**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[KIỂU ĐẤT Ở PHỐ HÀNG TRỐNG](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[MƯỜI NĂM NỮA](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[MẤY LỜI NHẮN NHỦ CÁC ÔNG ĐỒ](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[HỠI ĐỒNG BÀO VIỆT NAM](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[ĐỪNG GIỞ NHỮNG NGÓN ẤY RA NỮA](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[XIN NHỜ LƠMUYA CÁT TƯỜNG VIỆC NÀY NỮA](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[GIẾT NGƯỜI LẤY CỦA](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[KÍNH MỪNG VIỆT NAM TỔ QUỐC](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[BÃI NƯỚC BỌT](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[CON CHÁU KHÔN HƠN ÔNG VẢI ?](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[CỨ ĐỂ CHO NÓ CHẾT](%22%20%5Cl%20%22bm12)

[AN NAM LẠI SINH THÁNH](%22%20%5Cl%20%22bm13)

[VIỆC NÀY LẠI PHẢI NHỚ ĐẾN CỤ NGHÈ BÂN](%22%20%5Cl%20%22bm14)

[BẮC NINH CẦU CỨU](%22%20%5Cl%20%22bm15)

[HỌ VẪN ĂN VÀO CÁI XÁC CHẾT](%22%20%5Cl%20%22bm16)

[NGƯỜI CÓ DANH VỌNG TRONG LÀNG](%22%20%5Cl%20%22bm17)

[BÁO TÂN VIỆT NAM VÀ VỢ CHU MÃI THẦN](%22%20%5Cl%20%22bm18)

[HỌ LẠI KIẾM ĂN VÀO NẮM XƯƠNG KHÔ](%22%20%5Cl%20%22bm19)

[TRỪ NẠN CHO VAY NẶNG LÃI,](%22%20%5Cl%20%22bm20)

[CÔ TÂY HOẺN](%22%20%5Cl%20%22bm21)

[TÉ RA ÔNG BÙI TIẾN M...](%22%20%5Cl%20%22bm22)

[PHẢI HỎI NGÔI ĐỀN ẤY THỜ ÔNG NÀO ĐÃ](%22%20%5Cl%20%22bm23)

[THẾ THÌ NHÀ BÁO LÀ ÔNG TRỜI](%22%20%5Cl%20%22bm24)

[TỘI TRẠNG CÔ VŨ THỊ CÚC](%22%20%5Cl%20%22bm25)

[TỘI TẠI BÀ CHÚA HÀNG TRỐNG](%22%20%5Cl%20%22bm26)

[VIỆC TUẦN PHÒNG Ở CÁC LÀNG](%22%20%5Cl%20%22bm27)

[ĐẺ CHẬM MẤT VÀI NGHÌN NĂM](%22%20%5Cl%20%22bm28)

[MỘT NGƯỜI OAN,](%22%20%5Cl%20%22bm29)

[BÀ GIÀ ĐÃ TÁM MƯƠI TƯ,](%22%20%5Cl%20%22bm30)

[HẾT NĂM](%22%20%5Cl%20%22bm31)

[BÀ ẤY CHỈ HIỂU LẦM MỘT CÂU TRUYỆN KIỀU](%22%20%5Cl%20%22bm32)

[LỜI CỦA GIẢN UNG ĐÃ ĐƯỢC THỰC HÀNH](%22%20%5Cl%20%22bm33)

[THUỐC LẬU, CHUYỆN KIẾM HIỆP](%22%20%5Cl%20%22bm34)

[NGUYỄN KHẮC NƯƠNG VÀ BÀ BÉ TÝ](%22%20%5Cl%20%22bm35)

[CHỦ NGHĨA "TỰ DO LUYẾN ÁI"](%22%20%5Cl%20%22bm36)

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**KIỂU ĐẤT Ở PHỐ HÀNG TRỐNG**

Thấy cái đầu đề này, không khéo có người đem cáng đến đón  mình đi làm đất. Xin chớ, vì khoa học Tả Ao mình thật dốt đặc, cái  kiểu đất Hàng Trống mình nói đây chỉ là do ý tưởng tượng mà  đoán ra, chẳng có căn cứ vào sách nào cả. Tuy không dựa vào sách,  nhưng quyết là đúng. Ai không tin thử diễu một vòng qua phố  Hàng Trống mà ngắm xem. Cái ngôi đền ở giữa phố choèn choèn  bằng cái quán bán nước, thè lè ra mép đường đi, chẳng biết là thờ  vị thần chi mà coi bộ sầm uất hết sức. Một năm 360 đêm, đêm nào  cũng như đêm nào, khói hương nghi ngút, đèn nến bập bùng, đàn  bà con gái đến lễ đông như nêm cối; có khi lễ trên hè không hết, lễ  xuống cả dưới vệ đường, làm cho mình nhiều lúc đi qua trông thấy  mà sợ thay, -vì nếu có hai chiếc tô tô gặp nhau ở đó, thì không  khéo có kẻ mất mạng. Lạ nhất là bất kỳ bà nào, cô nào, hễ đã bước  đến cửa đền, thôi thì đầu ai đầu nấy, gật lấy gật để, trông như  mấy chục cái chày giã gạo cùng một lúc. Coi cho kỹ thì những người đến lễ đây, phần nhiều là những ả má phấn môi son, nếu  không trông thấy ba chữ "Nghiễn thiên muội" ở trên cửa đền, ai  cũng phải đồ là đền thờ vị thần mày trắng. Trước kia mình vẫn  tưởng vì đền này thần thiêng cho nên đông khách lễ bái, đến nay  xét ra, mới biết sự đông khách đó không tại thần thiêng chỉ tại  "được đất". Bởi vì ở đó có phải chỉ có một mình cửa đền ấy mà thôi  đâu, hai bên tả hữu còn có hai cái "xăm" nữa, nghe nói cả hai đều  được "đêm đêm hàn thực, ngày ngày nguyên tiêu" tất cả -theo câu  tục ngữ: "tốt đất, cò đậu", thì có lẽ phố Hàng Trống là chỗ đất tốt,  cho nên một đền hai "xăm" đều phát phúc như thế, không biết  mạch đất từ ngôi đền chạy sang hai ngôi "xăm", hay là từ hai ngôi  "xăm" chạy về ngôi đền? "Xăm" ở thành phố thì là sự bất thường  không lạ, duá có ngôi đền quái gở ấy mà lại lù lù mọc ở Hà thành thì thật chướng mắt. Nếu có người Anh hay người Nhật qua đó,  bụng họ tất phải hỏi thầm:
"Làm sao ở chỗ đô hội lớn của một xứ thuộc địa nước văn  minh mà lại có chỗ kỳ khôi như vậy?" Nào các ông nghị viên thành  phố ở đâu? Mọi ngày các ông hay soi xét những ngõ dơ phố bẩn mà  xin sửa sang kia mà, cái ngôi đền Hàng Trống này đối với con mắt  người ngoại quốc chẳng qua như đống rác ở giữa phố vậy. Các ông  mần thinh sao đành?

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**MƯỜI NĂM NỮA**

BÁO CHÍ BẮC KỲ SẼ CỔ ĐỘNG ĐẾN "THÒ LÒ" "QUAY ĐẤT"

Đó là lời một người tiên tri mới nói với mình hôm chủ nhật vì  được biết mình là người làng báo. Sau khi nghe hết câu ấy thì mình lấy làm sửng sốt, căm giận mà hỏi lại:
- Ông rủa làng báo chúng tôi hay sao? Báo chí chết rét nào  mà lại cổ động những trò mọi rợ ấy?
- Tôi đâu dám rủa các ngài.
- Nhà tiên tri trả lời một cách điềm nhiên và tiếp:
- Các ngài là những người "hướng đạo"(!) cho quốc dân chúng  tôi kia mà. Tôi đâu dám rủa các ngài. Tôi bảo mười năm nữa báo  chí Bắc Kỳ sẽ cổ động "thò lò quay đất" đấy là theo quá khứ và  hiện tại mà đoán định tương lai, cái luật tiến hóa phải như vậy.
- ??? Có lẽ là "bình thường"
- Ngài ở làng báo, chắc là ngài nhớ hơn chúng tôi. Về quá  khứ, cách đây chừng hơn mười năm, một cuốn tạp chí hết sức cổ  động chúng tôi học Truyện Kiều nhờ đó quốc dân chúng tôi mới  biết bộ Tiểu sử của Hoa nô kia là Thánh thư phúc âm (!) của dân  tộc Việt Nam, rồi đó chúng tôi mới đua nhau nghiên cứu về khoa  "Kiều lẩy"; kế tiếp, một vài tờ báo cổ động cho quốc dân chúng tôi học hát ả đào, nhờ đó chúng tôi mới biết cái khoa "quỳnh rượu hát  hãm" là một món quốc túy của thi nhân mặc khách ngày xưa, từ  đó chúng tôi xô nhau mà học đánh chầu nghe phách, sách dạy  đánh chầu in ra như bươm bướm. Thế là về quá khứ, chúng tôi đã  nhờ các ngài mà bước được hai bước khá dài trên đường tiến bộ  vậy. Còn về hiện tại, một bạn đồng nghiệp bằng quốc văn của các  ngài vẫn thường có đăng những bài giải nghĩa những ván tổ tôm  cắc cớ, quý nghiệp hữu sợ cổ động như vậy hiệu quả không được  chóng lại xuất bản tờ báo bằng Pháp văn, luôn luôn đăng những  kiệt tác dạy cho các hạng thanh niên tân học cái lối "nằm khàn bắt  phỗng, ăn dọc, đá ngang"; rồi đến một cuốn tạp chí vừa mới ra đời  kia, số đầu có một thiên đại bút (!) nói về môn học "xe pháo mã  tốt", số hai đã dạy cho chúng tôi cái bí yếu của những anh ôm túi  quân cờ, ngồi nơi đầu đường cuối chợ rồi. Phải, những món ấy là  những món lợi dân ích quốc (!) không có các ngài "chỉ lối đưa đường" cho, chúng tôi đâu có biết. Từ thời kỳ các ngài khuyến khích chúng tôi học Kiều học hát ả đào đến thời kỳ các ngài chỉ  dẫn chúng tôi đánh tổ tôm, đánh cờ tướng, chẳng qua trong vòng  mười năm. Theo luật tiến hóa, chắc là sau mười năm nữa, sẽ có  những ngài đem cái thành tâm đối với chủng tộc giang sơn đầy ăm  ắp, nóng hôi hổi mà cổ dộng cho quốc dân học những món quay đất  thò lò, vì nó cũng là món chơi đặc biệt của dân tộc Việt Nam bấy  giờ quốc dân chúng tôi sẽ nhờ ơn các Hát hãm lúc uống rượu quý.  ngài mà được mở mặt rạng mày với thế giới, "chen vai thích cánh"  với các nước phú cường. ân đức của các ngài thật lớn lắm vậy.Nói  đến đây, mình toan hỏi vặn lại thì nhà tiên tri kia trông mình mà  nhổ toẹt xuống đất một bãi rồi ngoảnh mặt đi.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**MẤY LỜI NHẮN NHỦ CÁC ÔNG ĐỒ**

BÁO CHÍ BẮC KỲ SẼ CỔ ĐỘNG ĐẾN "THÒ LÒ" "QUAY ĐẤT"

Đời vua Thái tổ Thái tôn, ngòi bút lông còn làm chúa tể cõi  học đất Việt, thế lực của các ông đồ mạnh lắm kia chứ, ông đồ  muốn ngang thì ngang, muốn dọc thì dọc, thiên hạ chẳng ai dám trêu, lúc ấy vô phúc trêu đến ông đồ, thì ôi thôi! Nguy hiểm là  nguy hiểm. Các cụ truyền lại:
Một khoa thi cuối đời Tự Đức (trường thi Hương còn ở Hà  thành) có con gái của ông bá hộ K. là người giàu nhất thành phố,  chỉ nói chua với ông đồ một câu, thế mà đồ nọ rủ đồ kia, trong một  lúc kéo đến hàng nghìn, hò nhau phá nhà cụ Bá! Lính phòng thành không dám can thiệp. Cực chẳng đã cụ Bá phải chuồn cửa  sau và kêu với quan tổng đốc. Lập tức quan tổng đốc tự mình đến  điều đình, bắt cô con gái cụ Bá K. phải ra trước mặt ông đồ mà tạ  tội. Bấy giờ các ông đồ mới tha cho. Kinh không? ông đồ thời ấy  chẳng khác gì quân Tam phủ đời Lê, mình nghe chuyện mà dựng  tóc gáy! Từ ngày lối học "chi hồ giả giã" đã chuyển sang lối "a, b, c"  thế lực ông đồ chẳng còn chút nào, điều đó ai cũng biết, không cần  phải nói. Trò đời, giậu đổ bìm leo, vận hội ông đồ đã suy, thiên hạ hay tìm ông đồ mà kiếm chuyện, bấy giờ ở Hà Nội này, vẫn có kẻ  theo chân ông đồ mà xét nét từng tý, ông đồ hở đâu là họ chộp  đấy... Quả có thế thật, trong rừng "nhà hướng đạo cho quốc dân"  (!) bây giờ vẫn có thói giả mạo như vậy, thầy đồ thì hay nói đến Nã  Phá Luân, Hoa Thịnh Đốn, Lư Thoa, Mạnh Đức, Tư Cưu mà thầy  ký thì luôn luôn nhắc đến Khổng tử, Mạnh tử, có khi thầy còn giở  cả Trang tử, Lão tử nữa kia. Nhưng mà có ăn thua gì, đụng đâu  trật đấy, thầy đồ cũng vậy, thầy ký cũng thế... Vậy xin có lời cảnh  cáo mấy ông đồ rằng:
Người ta xét nét các ông là như vậy đó, mà nay về sau, cái gì  không biết thì xin các ông chớ nói, nhất là về môn học Phơ lăng xe!  Vả chăng các ông không biết môn học này, cũng chưa chắc đã là  dốt bởi vì cụ Khổng nhà ta đã dạy "biết đấy là biết đấy, chẳng biết  là chẳng biết ấy biết vậy" kia mà.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**HỠI ĐỒNG BÀO VIỆT NAM**

CHÚNG TA NÊN VẼ MÌNH CHO CON CÁI CHÚNG TA

Dẫu rằng cuộc đời mỗi ngày một mới, mà ở xã hội "con rồng  cháu tiên" thiếu chi người ưa những lối xưa. Cái phong trào "bảo  tồn quốc túy" đã im đi một độ, độ này xem chừng lại thấy rục rịch  nổi lên: tờ báo nọ hô hào bạn gái cứ giữ gìn cái sinh hoạt ở cửa  buồng xó bếp, tờ báo kia cổ động dân quê nên duá trì cái thói tục ở  góc điếm, sân đình, lại một cuốn tạp chí nọ hàng tuần đem những  cặn bã ở cửa Khổng, sân Trình mà nhồi mãi vào óc độc giả! Tuy  rằng người ta chưa cho mình nghe những tiếng la "bảo tồn quốc  túy", nhưng kỳ thực cái không khí bảo tồn quốc túy vẫn tích tụ ở  giải đất từ núi Ngôi đến bến Nhị mà lan tràn ra khắp nơi. Phải,  bảo tồn là phải! Những món đó đều là những tinh hoa trong văn  minh An Nam, chẳng bảo tồn, lỡ ra mà nó tiêu diệt đi thì dân tộc  An nam sinh tồn sao được. Phải, bảo tồn là phải! Có khuyến khích  được nhiều người bảo tồn những món đó mới xứng đáng là cơ quan  độc nhất của phụ nữ, mới xứng đáng là hướng đạo cho quốc dân,  mới xứng đáng là hướng tiền phong trong đội quân tiến thủ (!) Nhưng có điều đáng tiếc là những cái quốc túy mà mấy tờ báo chí  đang hô hào bảo tồn đó mới là những cái, những món quốc túy về  đời trung cổ mà thôi - tục ngôi thứ trong đình, mới đặt ra từ Trần  Thủ Độ, món cặn bã của đạo Chu Khổng, cũng mới tải vào từ khi  Sĩ Nhiếp làm thứ sử, còn cái lý thuyết nam ngoại, nữ nội tuy  không biết xuất hiện từ đời nào, nhưng "cổ" lắm đi nữa chẳng qua  cũng mới từ khi đời Sĩ Nhiếp là cùng, vì nó cũng là một thứ "hàng  Tàu" nhập cảng
- Đã bảo tồn thì bảo tồn hẳn những món quốc túy thượng cổ  kia có được không? Tội gì mà bảo tồn những món quốc túy trung cổ  ấy? Xét trong quốc sử, cái tục "vẽ mình" là cái văn minh rất cổ của  dân tộc An Nam, vì nó xuất hiện từ đời vua Hùng kia. Đời đó dân  tộc ta còn sống về nghề mò tôm bắt cá, nhiều người xuống nước bị  thuồng luồng ăn thịt, các cụ ta mới phát minh ra kiểu vẽ mình đó,  nghĩa là đẻ con ra thì dùng chàm mà vẽ vào mình nó những con  rồng, con rắn, con ba ba v.v... để cho nó lúc lớn lên khi nào xuống nước, các giống dưới nước sợ mà phải tránh. Tục đó còn truyền mãi  đến đời vua Anh Tôn nhà Trần mới bỏ. Món quốc túy ấy cổ biết  chừng nào! Có lẽ không cái gì là cổ hơn nữa. Nếu món ấy mà bảo  tồn được thì dân tộc An Nam mới xứng đáng là dân tộc An Nam.  Vậy tôi xin thay mặt các nhà bảo tồn quốc túy mà hô lớn lên rằng:
"Hỡi đồng bào Việt Nam! Chúng ta nên vẽ mình cho con cái  chúng ta".

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**ĐỪNG GIỞ NHỮNG NGÓN ẤY RA NỮA**

TÔI CAN MẤY ÔNG NGÀY NAY

Từ khi còn là đời báo Phong hóa cho đến bây giờ đổi sang đời  báo Ngày nay, chưa ai từng thấy mấy ông trưởng giả ở hai cơ quan  ngôn luận ấy sốt sắng với một việc gì, ngoài cái việc dùng môn giáo  dục "đánh phấn, xoa nước hoa, lựa màu quần áo" để câu nhử bạn  đọc phụ nữ. Chẳng những không sốt sắng, có khi mấy ông ấy còn  dùng nhiều ngón gian quyết phá thối công việc chính đáng của người khác nữa. Đem giọng trào phúng pha vào những chuyện quan hệ, khiến cho trong óc độc giả, chuyện quan hệ hóa ra chuyện khôi hài, cố nói sai lạc sự thực, khiến cho trong óc Chỉ việc  họa sĩ Nguyễn Cát Tường (thường ký Lơ muya) cổ động phong trào  "vui vẻ trẻ trung", vẽ các kiểu quần áo, dạy cách trang điểm cho  phụ nữ. độc giả không thể phân biệt phải trái. Ấy là những ngón  sở trường của mấy ông ấy. Người ta vẫn tưởng đối với những việc  không quan trọng mấy, thì mấy ông đó mới dùng ngón ấy, cho nên  không ai chỉ trích làm chi. Chẳng ngờ đến việc quan hệ tới vận  mệnh dân nước, mấy ông đó cũng cứ giở những ngón ấy ra...!
Cái việc lựa chọn đại biểu, thảo tập nguyện vọng để chờ đưa  cho ủy ban điều tra đối với óc người Việt Nam, ai chẳng coi là việc  quan trọng, dù rằng chưa chắc ủy ban đó có sang hay không. Sống  trong hoàn cảnh eo hẹp đã mấy đời nay, bây giờ bỗng có một dịp,  có thể mong rằng may ra quốc dân được khỏi cảnh ấy, việc như vậy, chẳng là quan trọng, thế nào nữa mới là quan trọng? Hiện  nay, hầu hết cả nước, nhất là anh em trong Nam, đương sốt sắng  lo lắng cho cái việc ấy được có kết quả tốt đẹp, người thì tự xuất  tiền nhà sang tận Pariạ để vận động cho Đông Dương Đại hội,  người thì vì việc hô hào Đông Dương Đại hội mà không quản đến  những chuyện bị bắt, bị giam. Thế mà mấy ông đồng nghiệp ở  đường Quan Thánh lại định làm cho việc quan trọng thành ra việc  "lùng tùng xòe". Cái đó mới nhẫn tâm chứ! Chúng ta hãy giở tập  tuyển báo Ngày nay số 28 coi thử cái nhẫn tâm của mấy ông ấy  như thế nào? Trang trào phúng, dưới cái đầu đề "Trung thu thỉnh  cầu" mấy ông Ngày nay vẽ mấy cái hình một đứa con nít xin với ủy  ban điều tra cho mình ông trăng trên trời, thế mà mấy ông bảo  rằng "Ai thảo tập nguyện vọng nên xin những điều vừa vừa chứ  thôi! Nếu xin những việc to lớn thì cũng như những đứa con nít  muốn xin mặt trăng". Phải vậy không? Thử hỏi trong vụ thỉnh cầu  này, xin những chuyện gì là to lớn? Chưa thấy ai bàn xin cho nước  Nam độc lập. Người ta chỉ nói nên xin đổi lại chính phủ hiện thời,  hoặc trực trị, hoặc tự trị, to lớn đến thế là Phong trào Đông Dương  Đại hội (1936) phát động phong trào lấy nguyện vọng dân chúng  để đưa cho ủy ban điều tra của Gô-đa sắp sang Đông Dương. cùng.  Cũng thừa biết rằng xin vậy, chưa chắc đã được, nếu như ủy ban  điều tra có sang đến đây. Nhưng dù không được đi nữa, thì xin vậy  cũng có thể tỏ cho bên Pháp biết rằng: dân Nam đã muốn như vậy.  Cái "xin" lần này tức là bậc thang cho cái "xin" lần sau:
Cái xin ấy thật không con nít, và có hão huyền cũng không  đến nỗi khôi hài như xin mặt trăng. Mấy ông bảo là con nít, mấy  ông bảo là xin mặt trăng, không những là khinh mạn người ta, lại  còn hiểm độc là khác. Bởi vì những bức vẽ ấy có thể khiến cho  nhiều người tưởng những việc kia là trò khôi hài của con nít mà  nhụt mấy cái chí hăng hái hành động. Đó là tranh vẽ, còn lý luận  nữa. Trong bài Dân nguyện mấy ông nói rằng:
"... Miệng nói vì dân vì nước, mà họ chỉ vì đảng phái, hơn nữa  vì người". Sao lại cố nói ra ngoài sự thực như vậy? Bảo rằng đảng  phái thì đúng. Hiện trọng vụ này, Bắc kỳ quả có hai phái: phái ông  Phạm Huy Lục và một phái nữa không hợp tác với phái ấy. Vì sao  lại có phái không muốn hợp tác với phái ông Lục trong bài "Dân  chúng không "hoan nghênh việc làm của bọn ông Lục đăng ở Tương Lai số 1 đã nói kỹ rồi. Điều nên nói thêm là, một đằng chủ  trương đưa tập Dân nguyện lên phủ thống sứ, một đằng chủ trương đưa thẳng tập ấy cho ủy ban điều tra. Chưa nói đến ý kiến  khác nhau, nhưng một chỗ chủ trương không giống nhau đó, phái  nọ cũng không thể nào hợp tác với phái kia được. Còn bảo người ta  chỉ vì đảng phái, vì người, thì không đúng. Những người không  hợp tác với phái ông Lục, là vì việc làm của phái ấy có những tính  cách chuyên quyền, độc đoán, lén lút, mờ ám v.v... Không phải họ  vì đảng phái hay cá nhân nào. Sao lại nói nộm như thế? Cũng trong bài ấy, mấy ông Ngày nay viết rằng:
"Chỉ đệ những bản thỉnh cầu lên phái bộ điều tra. Chẳng lẽ  ai lại đi thỉnh cầu những điều khốn nạn. Mà ai để cho làm như  thế!". Câu nói vô lý làm sao! Những người có óc khốn nạn, họ sẽ  thỉnh cầu những điều khốn nạn, chứ ai? Mấy ông chưa đọc sử  Nam nên mới có gan nói liều đến thế. Nếu mấy ông có đọc sử Nam,  mấy ông biết rằng nước Nam có Trần ích Tắc, thì chắc không dám  nói như vậy. Hạng người như Trần ích Tắc thì đời nào mà không  có. Sau hồi âu chiến, Wilạon sáng lập ra thuyết "dân tộc tự quyết,  bấy giờ An Nam cũng đã có người bày mưu tự quyết thay cho nước  Nam đây mà! ấy là một hạng khốn nạn. Còn một hạng nữa - cái  khốn nạn sau đó chính ở trong óc mấy ông mà ra. Cũng trong bài  ấy, mấy ông khuyên hạng trí thức và các nhà báo nên để ý tìm hộ  nguyện vọng cho dân quê để đưa vào tập dân nguyện. Mấy ông  trưng ra năm sáu vấn đề, có cả vấn đề tuần phòng. Mấy ông nói  rằng:
"Dân quê có được ngủ yên hay không, những phương pháp  hiện thời thi hành để giữ sự yên ổn nơi thôn quê có hiệu nghiệm  hay không tưởng không phải là những điều không đáng để ý đến".  Thấy mấy ông lo cho thôn quê mà buồn. Ở thôn quê, tuần phòng là  việc thiết thân của họ, và họ có toàn quyền tự do, nên họ làm việc  được rất hoàn toàn, chẳng cần mấy ông phải để mắt đến. Vả, giá  cho việc ấy không được hoàn toàn đi nữa, cũng không có ai điên rồ  mà đem sự dân quê ngủ không yên vào tập dân nguyện. Nếu như  mấy ông đưa cả việc ấy vào tập dân nguyện, nay mai phái bộ điều  tra sang đây ngó thấy, thì người ta sẽ tưởng tượng ra sao? Tôi chắc  người ta sẽ bật cười mà nói với nhau rằng: "khốn nạn". Cái lối  thỉnh cầu khốn nạn ấy, chẳng phải chỉ riêng mấy ông mới có. Còn  nữa. Còn có người muốn xin ấn định tiền thuế cho phu xe. Còn có  người muốn xin cho dân An Nam lại học chữ Hán. Còn có người  muốn xin đừng thi hành luật tuần lễ 40 giờ. Những người ấy cũng  như mấy ông đều trực tiếp hoặc gián tiếp thuộc về bọn ông Lục tất cả. Như thế, khốn nạn hay không khốn nạn? "Ai để cho làm như  thế", mấy ông tự mắng là phải. Nhưng "ai" đó là ai? Chắc không  phải bọn ông Nguyễn Tường Tam, những người về phái ông Lục, vì  các ngài đều là xuất sản gia của những điều thỉnh cầu khốn nạn  kia rồi. "Ai", đó hẳn là những người phản đối lại phái ông Lục.  Không cho phái ông Lục được làm như thế, phải dùng cách gì? Nếu  hợp tác với phái ông Lục đến khi quyết nghị việc gì tất bị thiểu số,  không thể ngăn nổi những việc độc đoán kia, thế thì ai đứng vào  địa vị ấy, mà không phải lập riêng một phái? Cớ sao mấy ông lại  nói nộm là "họ chỉ vì đảng phái, vì người". Tóm lại một câu: mấy  ông Ngày nay thật là đủ ngón gian quáệt, nhưng mà những ngón  ấy bây giờ đã bại lộ rồi! Tôi can mấy ông không nên giở lại nữa.  Đối với việc thảo tập dân nguyện, mấy ông đừng cổ động người ta  đưa những điều vụn vặt khốn nạn vào tập ấy.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**XIN NHỜ LƠMUYA CÁT TƯỜNG VIỆC NÀY NỮA**

Càng ngày càng thấy Cát Tường Lơ muya là bậc vĩ nhân. Nhà họa sĩ ấy nếu mà vẽ khéo một chút, chắc cũng nổi tiếng như  các họa sĩ khác. Sự thi đậu thứ bét trường Mỹ thuật của ông ta  chẳng cấm ông ta đem cái óc cách mệnh mà tô điểm cho nước Việt  Nam. Cuộc cách mệnh bắt đầu từ mấy cái gấu quần, gấu áo của  bạn gái kẻ chợ mà cách mệnh đi. Trước đây, chừng năm, sáu năm  chi đó, gấu áo gấu quần của bạn gái kẻ chợ đâu được văn minh  như ngày nay. Nó còn bàn bạt bằng cái quân bài kia chứ. Nhờ về  một bầu máu nóng của họa sĩ họ Lơ tuôn xuống dưới ngòi bút vẽ,  mà đến bây giờ, bao nhiêu gấu quần gấu áo... hủ bại ngày xưa đều  bị đánh đổ tất cả. Cuộc cách mệnh ấy đã lan đến các cụ cao mũ dài  áo. Các cụ đang hăng hái cách mệnh cái áo thụng cho khỏi mang  tiếng hủ bại. Việc này rất nên có! Không cần nói đến quốc thể.  Chúng ta cứ tưởng tượng một cụ có râu hay không râu, náu mình  trong tấm áo màu lam, cổ tràng vạt, hai ống tay bằng hai cái cống  tháo nước, đứng trước một bà kẻ lông mày, bôi môi son, bận quần trắng, đi giày cao gót, phỏng chừng bà nọ có thể nhắm mắt mà hôn  cụ kia một cái được chăng? Sợ cụ thì sợ thật, còn hôn cụ quyết  không dám. Theo tin của một tờ báo hàng ngày, kiểu phẩm phục  đó, nhà họa sĩ nọ vẽ theo lối lễ phục của sứ thần các nước đời xưa.  Nghĩa là áo kiểu tây, mà khi mặc, đít nó xòe ra như cái đuôi tôm.  Các cụ cho thế là được. Chắc rằng các bà ở nhà cũng nhận như thế  là được. Rồi đây trên trường quan lại, dân chúng sẽ vui vẻ được  trông các cụ tân thời, cũng đẹp mắt như ngày nay được nhìn các  bà tân thời. Trong mấy năm trời, nhà họa sĩ đó đã làm đỏm cho  phụ nữ, lại làm đỏm cho các quan, thượng lưu nước nhà, họ sắp  sửa đẹp đẽ cả rồi. Bây giờ tôi muốn ông mỹ thuật thứ bét hãy ngó  mắt đến kẻ hạ lưu, thôn quê... Giả sử mẹ Phó nhà tôi mà cách  mệnh được cái váy của nó, thì tôi rất cám ơn ông.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**GIẾT NGƯỜI LẤY CỦA**

Biết vài tiếng Pháp mà không có học thức thì nên đi làm thầy cò. Biết vài chữ Hán mà không có kinh nghiệm về nghề thuốc  thì nên đi làm nho ở phủ huyện. Biết mặt vị thuốc mà không có  học thức kinh nghiệm về nghề thuốc thì nên gánh bồ về các chợ  mà bán thuốc cái, nếu không đủ tiền mở hiệu buôn thuốc sống ở  tỉnh thành. Ngày nay không phải là ngày mà những kẻ không đọc  sách thuốc, không học nghề thuốc được tự do núp sau những biển  "dược phòng", "y quán", "dược xá", "y viện" hay "gì gì đường" đó,  dùng dao cầu thuyền tán, ống tiêm ống thụt giết hại dân nghèo để  lấy tiền nuôi vợ nuôi con và làm giàu.
\* \*  \*
Thưa các ngài. Trong cái xã hội của chúng ta ngày nay, hạng  người nào giỏi bịp và độc bụng hơn hết? Nếu đã xem xét một cách  kỹ càng, các ngài chắc không ngần ngại gì mà không nói rằng:
- Chỉ có hạng người ít học hay không học mà dám làm thầy  lang.
Thật thế. Một số rất lớn cụ lang, ông lang, chú lang, anh lang kia đều là tổ sư, thánh sư, tiên sư và kỹ sư của nghề "bịp"...  gọi họ là "lang" hay coi họ là "lang" ấy là chúng ta tự lầm. Chữ  "lang" chỉ xứng đáng với những người có học thuốc biết chữa bệnh,  còn phường đại bịp kia đâu có "lang" một chút nào! Họ là thầy đồ  đọc cuốn sách nho không hiểu nghĩa. Họ là cậu học trò tây đi thi  tiểu học không đậu. Họ là kẻ "Hán tự không biết Hán, Tây tự  chẳng biết Tây", trong tay không có nghề gì nuôi sống lỗ miệng. Đi  ăn mày mà nhiều người cho, đi ăn cắp mà không bị tội, thì họ cũng  chẳng xoay ra cái nghề làm lang. Nhưng hai cái nghề kia không  phát tài lại nguy hiểm, cho nên họ phải giở đến cách lường gạt  người ốm. Nếu đã biết một vài chữ Hán thì họ học thêm ít tên, bài  thuốc Tàu rồi họ đóng vai thầy lang mốt cũ. Nếu có biết năm ba  tiếng Tây thì họ học thêm ít tên vị thuốc Tây rồi họ đóng vai thầy  lang mốt mới. Còn nếu chỉ biết có chữ quốc ngữ, ngoài ra không  hiểu một thứ chữ nào, thì họ tự xưng là làm thuốc gia truyền, rồi  mua vài cuốn sách thuốc quốc ngữ để tập lấy những câu nói sáo.  Trong lúc nghề thuốc còn lộn xộn, không ai có quyền được hỏi lý  lịch của người làm lang. Hễ mà họ có tủ thuốc, ô thuốc, có dao cầu,  thuyền tán, có tiêm, có thụt, có áo blouạe, ấy là họ lên mặt cứu  dân độ thế, cũng cho đơn, cũng bốc thuốc, cũng tiêm, cũng thụt,  cũng cao, đan, hoàn, tán, họ giở không thiếu trò gì. Các ngài nghĩ  xem, nghề thuốc có thể dễ dàng như vậy được chăng?
Một người đã thông chữ Hán muốn học thuốc Tầu, theo thầy  chữa bệnh hàng mười mấy năm, đọc đi đọc lại mấy trăm pho sách  mà khi thành nghề, vẫn còn có bệnh chữa lầm. Một ông đốc tờ  chưa chắc chữa bệnh khỏi sai, sau khi đã trải sáu, bảy năm trời  vừa làm vừa học ở nhà thương. Huống chi bọn đại bịp đó, ngoài  ngón bịp ra, hầu hết là kẻ ngu dốt. Vậy mà hôm trước còn là thầy  đồ dốt, còn là anh thi trượt bằng tiểu học, còn là đứa lang thang vô  nghề nghiệp, hôm sau đã là "lang" rồi, phỏng chừng họ có biết  nghề thuốc là cái gì nữa! Chúng tôi dám nói quyết rằng: họ ra đóng vai thầy lang, mục đích không cốt ở sự chữa bệnh.
"Mỗi người bị lừa một lần thì tôi sẽ thành một nhà triệu phú". Đó là câu của một thầy lang giả hiệu đã có cửa hàng đồ sộ ở Hà thành trả lời chúng tôi trong khi bị hỏi dồn đến cùng đường. Té  ra sự làm thuốc của họ chỉ là một sự lường đảo, ăn cắp. Nhưng nếu họ lường đảo, ăn cắp bằng cách khác, chúng ta chỉ mất tiền, mất  của mà thôi. Cái độc ác là họ lại lường đảo, ăn cắp bằng nghề làm  thuốc, cho nên chúng ta đã mất tiền cho họ lại mất mạng về họ  nữa. Các ngài đừng tưởng thục đại, dương qui, đẳng sâm, bạch truật là không chết người. Các ngài đừng tưởng thủy ngân, khinh  phấn, hoạt thạch, hải kim sa là không hại gì. Các ngài cũng đừng  tưởng Gonacrine, vaccinantigonoccocique mà người nào cũng có  thể tiêm được. Không thế đâu. Nếu không biết dùng, nếu dùng không trúng bệnh, nước lã cũng giết người được nữa là thuốc. Biết  vậy, mà nhiều người đành nhắm mắt để cho họ lừa, nhắm mắt  đem tính mệnh mà giao phó cho họ. Chỉ vì chúng ta phần nhiều là  hạng người nghèo. Nghèo không có tiền, lúc ốm không lấy đâu mà  tìm chỗ chữa bệnh chắc chắn, nên phải đánh liều dùng thuốc của  họ, phó sống thác cho sự rủi may. Không ai ngờ rằng đã mượn kẻ  mù đưa đường, thì không có may chỉ có phần rủi. Trong chúng ta,  chắc đã có người uống thuốc của họ. Thuốc chủng trừ vi khuẩn  bệnh lậu cầu nhiễm huyết.
Chúng tôi muốn hỏi có ai khỏi bệnh hay không? Một nghìn  lần không. Nếu có khỏi nữa cũng chỉ là sự hú họa. Bệnh không  khỏi, tiền vẫn mất. Vì vậy mà họ mới chóng làm giàu. Các ngài  hãy ngắm mà coi. Biết bao kẻ không nghề, không nghiệp, sau ít  năm đóng vai thầy lang, đột nhiên có ô tô, có nhà lầu, có ruộng đất  liền khu ở quê rồi. Mỗi lần họ mua ruộng đất, cất nhà lầu, sắm ô  tô thì bao nhiêu mạng vô tội chết oan về họ! Giặc cướp thuở xưa  không đến nỗi tàn ác như vậy. Nói theo sách cổ "tội ác của họ nay  đã đầy sâu". Đứng về phương diện xã hội, chúng tôi tưởng không  nên dung thứ mãi cho một hạng "giết người lấy của" ấy cứ dùng  tính mệnh dân nghèo để làm giàu! Nhưng mà trị họ bằng cách  nào? Gần đây, nghe có nhiều người muốn lập ra một hội y giới, nói  rằng mục đích cốt để chấn hưng nghề thuốc. Việc đó, chúng tôi rất  hoan nghênh nhưng chỉ lo cho lúc lựa người vào hội. Ông nào đáng, người nào không đáng là hội viên, đó là một điều rất khó  phân biệt. Mà nếu không chịu phân biệt, ai có dao cầu thuyền tán  đều cho vào hội tất cả, thì những kẻ "giết người lấy của" sẽ mượn  thanh thế của hội mà lấy thêm của, giết thêm người. Một hội như  vậy, chẳng những vô ích mà còn hại cho xã hội giống nòi nhiều  lắm. Theo ý chúng tôi, muốn trừ hết bọn "giết người lấy của" chỉ có  một cách:
Đem hết những cách làm thuốc, khóe làm tiền của họ tuyên  bố lên báo cho mọi người đều biết.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**KÍNH MỪNG VIỆT NAM TỔ QUỐC**

VÀ TIẾC THAY CHO LÀNG BÁO CỦA NÓ

Trời thật hay dọa tổ quốc Việt Nam, nói cho đúng, cái tổ quốc  của báo Tổ quốc Việt Nam. Hồi cuối năm ngoái, khắp xứ Đông Dương đều nô nức về những cuộc đón tiếp hai ông đại biểu của  Chánh phủ Bình dân, người ta ngong ngóng sau chân hai vị đại  hiến, sẽ có những cuộc cải cách tốt đẹp. Thì sét đánh ngang trời,  cái tổ quốc của tờ báo "Tổ quốc Việt Nam" bỗng chốc xảy ra một tin  quan hệ như tin trời đổ. Ông Võ hiển Hoàng Trọng Phu từ chức  tổng đốc Hà Đông. Trời đất ơi, ai mà yên dạ cho đành! Con rồng  cháu tiên của tổ quốc, nhất là những người Bắc Kỳ, hết thảy đều lo  ngay ngáy. Họ sợ cái góc tổ quốc phía Bắc sẽ đổ đánh ụp một cái.  Phải lắm! Năm tỉnh đàng ngoài có năm tổng đốc, ví như nhà có  năm cột. Từ chức đi một ông tổng đốc Hà Đông, ấy là nhà thiếu  một cột, đứng sao được mà chẳng đổ! Mà tổ quốc đã đổ, thì quốc...  dân sẽ ở vào đâu? Nếu quả vậy, há chẳng là trời gieo vạ lớn cho tổ  quốc? Phúc bảy mươi đời, tổ quốc lại sinh ra báo Tổ quốc Việt  Nam.
"Trong dịp quốc dân đều phập phồng lo sợ thì cái báo "con  cầu con cưng" của tổ quốc ấy đã có bài sớ vãn lưu ông Hoàng đăng  trên trang nhất. Nghe nói bài sớ ấy, lời rất thiết tha cảm động,  chẳng kém gì văn chầu bà chúa Thượng ngàn. Dầu vậy mặc lòng,  ông Võ hiển vẫn không ngoảnh lại, cái đơn từ quan đã đệ lên phủ  thống sứ, nhất định ông không rút ra. May sao, trời cũng dọa chơi  chứ không làm thực. Bước sang đầu xuân tức thì đã có tin mừng.  Ông Võ Hiển đã bị giữ lại trên ghế tổng đốc Hà Đông thêm một  hạn không nhất định. Có thế chứ. Bài sớ của tờ báo "Tổ quốc Việt Nam" thật đã thấu đến tai trời, mới có sự tốt lành ấy. Lá sớ quí  hóa đó thật là đáng giá ngàn vàng.
Nếu không, nếu tỉnh Hà Đông bị thiếu một ông tổng đốc, thì  tổ quốc có khi sẽ thành tổ... cò, chúng mình còn mặt mũi nào mà  sống ở đời được nữa! Vạn tuế! Tổ quốc vạn tuế, vạn vạn tuế! Tuy  vậy, mừng cho tổ quốc bao nhiêu, tôi cũng tiếc cho làng báo bấy  nhiêu. Tương lai số 1 đã tỏ ý mừng rằng Làng Báo chúng tôi sẽ  được một viên chúa tể của Làng Quan làm bạn đồng nghiệp, thế  vào cái chân ông Thượng Giáo dục đi mất năm xưa. Bây giờ ông  Hoàng đã vì tổ quốc mà ở lại, cố nhiên đẹp cho tổ quốc, song cũng  thiệt cho Làng Báo. Không biết bao giờ trời mới bù lại chỗ ấy?

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**BÃI NƯỚC BỌT**

TRÊN MẶT MỘT ÔNG TUẦN PHỦ

Đây là mặt ông Nguyễn Doãn T... tuần phủ hưu trí, hiện đương làm việc thả lãi và vẫn vui cảnh "cố viên tùng cúc" ở làng  Du Lâm. Bãi nước bọt ở trên mặt ngài không phải nước bọt của các  cô nhỏ, cậu nhỏ nhà ngài, mà là nước bọt của ông Nguyễn Phương  Đ... nguyên thông phán phủ toàn quyền, cùng họ với ngài và đương làm chánh hội làng Du Lâm. Lịch sử bãi nước bọt ấy hơi  dài. Số là ở làng Du Lâm, họ Nguyễn của ông T... và ông Đ... thuần  túy là một quý tộc, đã lắm quan, lại đông người hơn hết các họ  bách tính. Xưa nay quyền chánh trong làng đều ở họ này, mấy họ  khác chỉ là bọn phục tùng mệnh lệnh. Đối với họ Nguyễn, dân làng  Du Lâm quen gọi bằng tiếng "quan họ".
Vậy mà từ ngày nhận chức chánh hội, ông Đ... lại không trị  dân bằng chế độ phong kiến. Nghĩa là ông ấy không muốn cách  biệt với bọn bách tính, cho họ được ngồi ngang với mình khi bàn  các việc của làng. Hơn nữa, ông ta còn làm mấy việc chỉ có lợi cho  bình dân, không lợi cho quý tộc. Một người đại thần phong thể như  ông T... cố nhiên không thể vui lòng với những chứng bệnh lạ lùng  ấy của ông Đ... Mích lòng cụ lớn hơn hết là việc quân cấp công điền mà ông Đ... cố ý muốn làm. Làng Du Lâm chẳng phải là xóm Hoa  Lâm của nhà Lý à? Công điền làng ấy đã chiếm một phần rất lớn  trong địa giới! Nhưng mà đến hồi gần đây, số ruộng công ấy bị hóa  thành ruộng tư rất nhiều, những ruộng chia cho trai làng chỉ có độ  hơn một nửa. Thình lình có lệnh của ông công sứ Bắc Ninh bắt  phải chia lại số ruộng công ấy. Nếu là người không muốn lôi thôi  mất công, thì thôi, ruộng công còn bao nhiêu, chia cho dân đinh  bấy nhiêu, miễn là công bằng, dân cũng nhớ ơn lắm rồi. Ông Đ...  không thế, cứ muốn theo đúng địa bạ Gia Long, móc hết những số  ruộng công đã bị hóa làm ruộng tư mà chia luôn thể. Cái khó chịu  của ông T... là ở chỗ đó. Bởi vì trong những ruộng tư của ông tuần  này lại có một thửa hay nhiều thửa đã bị ông Đ... và dân làng Du  Lâm giở đến căn cước của nó mà bảo nó là ruộng công ngày xưa.  Việc đó tuy rằng đích thực, không thể chối cãi, nhưng ông T... vẫn  có quyền xích mích với ông Đ... Cách đây không lâu, bỗng có lá đơn  của mấy ông tộc biểu đệ lên tòa sứ Bắc Ninh kiện ông Đ... về mười  sáu khoản hà lạm. Theo sự dò la của ông Đ... thì vụ kiện ấy do ông  T... cầm đầu cho lũ nguyên đơn. Với một người đã có bộ mặt Châu  Xương như ông Nguyễn Phương Đ..., vụ kiện không có sự thực kia  chính là mớ lửa đốt cho cơn giận bùng lên. Một hôm, giữa đám cỗ  của người trưởng họ, ông Đ... hỏi thẳng ông T...:
- Có phải anh đã sai lũ tộc biểu đi kiện tôi không? Lẽ tự  nhiên là ông T... phải chối. Ông Đ... chỉ mặt ông T... nói tiếp:
- Thế thì anh là kẻ hèn nhát, không có can đảm tự nhận cái  việc mà mình đã làm, tôi phải nhổ vào cái mặt hèn nhát của anh.  Rồi một bãi nước bọt từ miệng ông Đ... nhẩy luôn sang mặt ông  T... Chuyện vẫn chưa hết. Ông T... còn lấy nhiều người làm chứng  mà kiện ông Đ... Ở tòa sứ Bắc Ninh. Khi ấy, ở tỉnh Bắc Ninh người  ta đã xét ra rằng mười mấy khoản của bọn tộc biểu đã kiện ông  Đ... đều là vu khống. Đến lúc nhận được đơn kiện của ông T..., ông  sứ nói với ông tổng đốc Bắc Ninh như vầy:
"Nếu ông tuần phủ Nguyễn Doãn T... cũng có công tâm lo  lắng việc dân như ông chánh hội Nguyễn Phương Đ... thì chúng ta  không phải mất công xét xử những chuyện lặt vặt như thế này".  Vụ kiện còn đương xét hỏi chưa xong, thì ông T... theo lời điều đình của người trong họ, lên tỉnh xin rút đơn ra. Ngài không kiện  ông Đ... nữa. Bấy giờ việc mới kết liễu. Chuyện này xảy ra, những  người trong tỉnh Bắc Ninh đều biết. Họ đã thì thầm hỏi nhau:
"Không biết lúc ấy ông T... có rửa mặt không?". Chắc không,  vì cụ lớn là một viên quan thâm nho, mà trong sách nho đã chép  một chuyện rất hợp với chuyện của cụ. Ấy là chuyện Lâu Sư Đức.  Lâu Sư Đức nhà Đường có người em được cử làm thái thú châu  Đại, khi hắn sắp sửa tới nhậm, ông ta có dặn cần phải tốt nhịn.  Hắn nói:
"Từ nay nếu ai nhổ vào mặt tôi, tôi cũng chùi đi mà thôi". Sư  Đức chưa cho là phải, và bảo thêm rằng:
"Người ta nhổ vào mặt mày là giận mày đó. Nếu mày chùi đi  càng khích cho họ giận thêm. Phải để cho nó tự nhiên khô đi". Thiên quan châm ấy có ghi trong bộ Đường thư. Ông T... khi mới  xuất chính ắt đã đọc rồi. Thế thì trong lúc làm quan, ông T... chắc  biết trước mình sẽ có ngày phải thực hành câu nói của Lâu Sư  Đức. Bây giờ hưu rồi, việc mới xảy ra, đó cũng là may mắn lắm.  Rửa chi cho tốn nước và hại xà phòng!

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**CON CHÁU KHÔN HƠN ÔNG VẢI ?**

Tôi muốn nói hai ông Khổng Đức Chương và Mạnh Khánh  Đường, nhân vật hiện thời của nước Tàu. Đức Chương là cháu bảy  mươi đời cụ Khổng, ai cũng biết rồi. Còn Khánh Đường bây giờ  mới được nhắc tới, tuy chưa có tin nói đích ông đó là con cháu cụ  Mạnh, nhưng ông ta đã họ Mạnh, lại ở huyện Châu là quê cụ  Mạnh và làm thủ từ đền Y thánh là chỗ thờ cúng cụ Mạnh thì chắc  là con cháu cụ ấy không sai. Cả hai ông ấy hồi này đều được người  Nhật biệt đãi. Năm ngoái, khi lấy trôi mấy tỉnh Hoa Bắc, những  nhà đương cục bên Nhật muốn lập cho vùng đó một cái chính phủ,  họ đã đến tận Khúc Phụ (quê cụ Khổng) cố rước Đức Chương sang  Bắc Bình để mần vua.
Mới rồi, khi một đạo quân Nhật kéo đến huyện Châu, viên  tướng chỉ huy đạo quân ấy cũng đến tận đền Y Thánh xin vào ra  mắt Khánh Đường, hòng nói năm ba câu chuyện, chắc cũng định  dựng cho ông ta một chức gì đó. Nếu như theo đúng "đạo thống" tổ  truyền, thì hai ông Khổng con Mạnh con, tất nhiên phải hoan nghênh người Nhật chẳng mần vua thì mần quan, chẳng giữ chức  lớn thì giữ chức nhỏ. Nhưng mà không:
Đức Chương thì viết thư từ chối người Nhật, còn Khánh Đường thì một mực khăng khăng, thà chết không chịu tiếp kiến  tướng Nhật. Thật là con cháu khôn hơn ông vải! Cụ Khổng, cụ  Mạnh ngày xưa đâu có khó tính như vậy? Hai cụ ấy tuy đẻ cách  nhau hơn một trăm năm, nhưng là thày trò với nhau, thày trò  bằng lối cách bức, và cái "đạo" của các cụ, nhiều chỗ giống nhau  như tạc, nhất là hai cái chủ nghĩa: hành đạo và tùy thời. Hành  đạo, nói một cách nôm na, tức là làm quan, làm quan để thực hành  đạo giáo của mình. Mà tùy thời? Cắt nghĩa một cách không cho ai  hiểu, thì là... tùy thời (!) Khổng Tử sính làm quan lắm. Cứ như Trang Tử đã nói thì chính mình cụ đã đem "đạo" đi rao với 72 ông  vua, dấu ngựa, bụi xe của ngài khắp cả các nước, rút lại vẫn không  đắt hàng. Cùng quá, đến nỗi hai anh tướng giặc nước Lỗ, cái "nước  cha mẹ" của ngài, trong khi chiếm đất làm loạn, muốn mời ngài  đến giúp việc, ngài cũng định đi với họ. Đó là một nghĩa tùy thời.
Mạnh Tử cũng vậy. Tuy không "bệ kiến" nhiều vua như cụ Khổng,  nhưng với vài chục cỗ xe đi trước vài chục đầy tớ đi sau, cụ này đã  ăn khắp lượt mấy nước chư hầu và đã yết kiến vua Tuyên nước Tề,  vua Huệ nước Lương, cho đến vua Văn nước Đằng, một nước giật  gấu vá vai mới được năm chục dặm đất, cũng có dịp được gặp cụ  nữa. Cầu quyền với các vua ấy như thế, không phải cụ ấy có thiết  gì danh vị, chỉ cốt làm quan để thực hành cái "đạo" của mình. Đó  là cụ cũng tùy thời như cụ Khổng vậy. Ấy đó, hai cụ tùy thời một  cách dễ dãi như vậy, mà sao lại sinh ra hai ông cháu khó tính thế  kia?

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**CỨ ĐỂ CHO NÓ CHẾT**

Vừa rồi, bác cựu binh Nguyễn Văn T... người làng Tứ Kỳ,  tổng Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Đông tìm tới cái chết tại hồ  Hoàn Kiếm Hà Nội chỉ vì đã mất 4, 5 trăm đồng bạc để khao vọng  vào ngôi tư văn, mà chánh hội và tiên chỉ làng ấy không cho vào  chủ tế. Bị ức, bác phải thưa quan, mà quan cũng không xử cho.  Giá tôi là bác phu lục lộ của thành phố được chứng kiến lúc bác  T... nhảy xuống hồ, khi cứu lên mà được biết cái nguyên nhân đã  làm cho bác chán đời muốn chết trong thư tuyệt mệnh thì chẳng  những tôi không cứu, không can không dẫn về cẩm, lại muốn dìm  xuống cho bác T... chóng chết là khác nữa!
Cái tư tưởng ấy tuy có khốc liệt một chút nhưng tôi muốn  khu trừ cái nọc độc mà Trần Thủ Độ xưa kia đã gieo cho dân một  cái thảm họa tới nay chưa dứt được. Bày ra một cái triều đình giả  dối, lấy ông thần gỗ tôn lên ngôi báu, lấy tổng lý làm công khanh,  lấy thịt xôi làm bổng lộc để họ ham mê áo mũ xênh xang, trống  giong cờ mở. Những vị thần gỗ ấy, ngoài những đấng anh quân  lương tướng mà ngày nay họ dùng làm ông ngáo ộp để trừ tà trị  bệnh, bói thẻ cầu mộng, lợi dụng cái lòng mê tín dị đoan của lũ  dân khờ dại, lại còn lẫn cả thần ăn trộm, thần ăn mày, thần chết trôi, thần gắp phân, thần loạn dâm. Hơn nữa, lại thờ cả con rắn,  con voi, con ngựa. Đấng tối linh của họ đã có cái lịch sử, cái sự  nghiệp khốn nạn như thế, thì kẻ sùng bái tất nhiên là những kẻ  ngu tham, ngoan ngạnh, thằng khôn ăn vào đấy, thằng dại khổ vì  đấy. Thế mà hết đời này sang đời khác, người ta vẫn nhẫn tâm bắt  dân đeo cái xích sắt ấy mà lại muốn cho dân cường nước thịnh thì  cũng lạ thay! Trong lúc người ta theo làn sóng cạnh tranh tiến hóa, sôi nổi khắp mọi nơi, người ta đang ganh đua tài trí để quyết  đấu quyết thắng trong trường hoạt động, tìm lấy cách sống cho  xứng đáng, gây lấy cuộc đời cho rực rỡ, lập lấy sự nghiệp cho vẻ  vang thì dân quê mình hãy còn mờ mịt tối tăm, còn ham mải tranh  xôi cướp thịt, tị nhau chiếu dưới chiếu trên, kiện nhau miếng trầu  biếu, bán gia tài cơ nghiệp để chuốc lấy cái hư vinh ông hiến, ông  trùm. Không được thỏa thì hồi tâm táng chí, lấy cái chết để rửa  hờn rửa nhục! Bác cựu binh Nguyễn Văn T... muốn chết cũng thuộc trong tình trạng như trên vừa nói. Cũng là kẻ thụ độc của  họ Trần! Nhưng bác muốn chết hay dọa chết đấy? Có lẽ bác dọa  chết: vì nếu bác muốn chết thật thì thiếu gì cách chết ở trong làng: treo cổ lên cây, đâm đầu xuống giếng, uống thuốc độc... Nhưng chẳng qua là bác tới đây tìm cái chết để cho có nhiều người cứu  sống, mong. .. tố cáo cái tội ác của lũ đàn anh kia đã ngăn trở  không cho bác cái vinh dự vào "hầu hạ nhà thánh". Tội chúng đã  nặng nề mà quan bản hạt cũng làm ngơ. Bác muốn chết thật ư?  Giá tôi được chứng kiến lúc bác gieo mình xuống dòng nước, thì tôi  rất vui lòng đợi bác chết hẳn rồi mới xuống kéo lên cho khỏi thối  nước hồ!
Không những thế, tôi lại mong cho những người có tư tưởng  đớn hèn như bác theo nhau mà chết để tẩy uế cho thôn quê, giải  tội cho đình miếu, trừ cái nọc độc của họ Trần để lại! Kìa cái chết  của viên thuyền trưởng khi gặp nạn ngoài khơi. Không phải tin  mình bơi giỏi, sức khỏe mà không sợ chết, nhưng cái phận sự phải  nhường cái sống cho khách đi tàu, tung phao ra, thả xuồng xuống,  quên mình đi, cứu vớt người thoát nạn, mà cam tâm đợi phút cuối  cùng! Cái chết anh hùng ấy, chốn hương thôn chẳng làm gì có,  nhưng cũng có người liều thân lăn vào đám cháy cứu lấy sinh mệnh tài sản cho người; cũng có kẻ vì phận sự hộ đê, gặp thảm  họa tới nơi cũng cam lòng cho dòng nước trôi đi; cũng có kẻ dám  xông xáo trong hồi dịch tệ, cứu chữa cho người ốm, chôn cất cho  người chết mà không hề quản ngại đến thân. Đó là cái chết vì ích  chung, vì đồng loại mà chết, vì lòng nhân mà khổ sở. Tôi nhận cái can đảm ấy, cái khí phách ấy là xứng đáng với đạo làm người.  Đáng trọng lắm, đáng kính hương sùng bái lắm! Cái chết của bác  cựu binh Nguyễn Văn T... nếu được chết thật, bất quá cũng là cái  chết vô ý thức. Song dù chết thật hay chết giả, cái tâm hồn ấy có  thể nói là tâm hồn bại liệt, không đáng sống trong đời cạnh tranh  kịch liệt này. Trước cái tình trạng dân thôn ngày nay, ta có thể  quả quyết mà nói rằng còn cái tiểu triều đình giả dối ấy, còn có kẻ  hám hư vinh, cơ nghiệp còn đồi bại. Trong chốn hương thôn, gây  năm bè bảy bối chỉ vì miếng ăn, chỗ ngồi sinh ra đánh nhau, kiện  nhau kẻ bị giết, kẻ tự giết còn đầy rẫy ra đó. Thế mà bề ngoài ta  vẫn trông thấy đình rộng trống kêu, cờ điều tán tía, mũ áo xênh  xang. Đó chỉ là cái lớp phủ lên trên sự thối tha, dơ dáy, thực cũng  thảm thương thay!

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**AN NAM LẠI SINH THÁNH**

Thánh có nhiều hạng. Cái hạng thánh nhất trong các vị thánh là những ông lập ra tôn giáo. Từ nửa trên thế kỷ 20 về  trước, tất cả thế giới chỉ có bốn ông thánh về hạng này. Một là ông  Thích Ca Mầu Ni sáng lập ra đạo Phật, hai là ông Gia tô Cơ đốc  sáng lập ra đạo Gia tô, ba là ông Mô-hãn-mặc-đức sáng lập ra đạo  Hồi, bốn là cụ Khổng, thủy tổ của đạo Nho. Bốn vị đại thánh nhân  đó đều đẻ ra trong giải đất Y châu. Thích Ca là người ấn Độ, Gia  tô là người Do Thái, Mô-hãn-mặc-đức là người Thổ Nhĩ Kỳ, cụ  Khổng là người ở Trung Hoa. Đó là một điều rất lạ. Đất cát năm  châu không hẹp, cớ gì các ngài không đẻ san ra các nơi khác, lại  chen nhau sinh vào một khu? ông Lương Khải Siêu, một nhà thông minh bác học ở Tàu cũng không hiểu được lẽ đó, đã phải  đánh đố như vầy: Ai mà nói được cái cớ vì sao ba vị đại thánh  nhân ấy (Gia tô, Thích Ca, Khổng Tử) lại cùng đẻ ở châu Y thì tôi  xin cầm roi ngựa mà theo hầu. Nhưng xét ra cớ ấy cũng không có  gì là khó giải. Chẳng qua vì Y châu là nơi "thổ sản giáo chủ" cũng  như Sơn Tây là nơi "thổ sản rau muống", Đình Bảng là nơi "thổ sản củ mài" vậy, cho nên các ngài mới cùng tìm đến Y châu mà đẻ.  Nói thế không phải là nói chày cối, tôi có nghiệm xét rõ ràng. Nếu  Y châu không phải là nơi thổ sản giáo chủ thì sao lại cứ sản ra  giáo chủ luôn luôn? Cho nên ngày nay của "hiếm có" ấy vẫn cứ nẩy  ra ở đại lục này như thường. Cái ông giáo chủ cuối cùng là người  nước ta, thánh hương ở ấp Bến Tam, tỉnh Biên Hòa, thánh húy là  đức Xã Phúng, đạo của ngài là đạo Nhất tâm. Theo báo Lục tỉnh  tân văn, đạo Nhất tâm xuất hiện mới 4 tháng nay, tín đồ hiện đã  đông lắm. Mỗi tháng cứ đến hai ngày rằm và mùng một là kỳ  giảng đạo, trong nhà thờ đèn nến sáng choang, đàn ông đàn bà  "con chiên" rải nệm ngồi la liệt từ ngoài đầu sân ngồi vào. Quá  luật của đạo này cũng giống quá luật của đạo Thiên chúa, ai đã  theo đạo thì phải theo gọn cả nhà, không được để ở nhà mình có  một người nào ngoại đạo. Lạ lùng nhất là phép chữa bệnh của đức  giáo chủ. Kẻ nào có bệnh xin chữa thì ngài hoặc dùng roi mây mà  quất vào đít, hoặc dùng nước lã mà đổ vào mũi, hoặc dùng bùa  giấy mà thọc vào trong cuống họng, để chảy ra rãi xanh, rãi vàng.  Vậy mà nhiều người cũng cứ đem bệnh đến cho ngài chữa. Nghe  nói ngài đang dự định soạn một bộ kinh thánh để truyền bá cho  đời, không biết nay đã xong chưa! Tiếc rằng ngài sinh khí muộn,  nếu sớm được hai nghìn năm nữa... chắc đâu bây giờ ngài không là  một vị cứu thế? Đi ngược trở lại, ta còn thấy nhiều đức giáo chủ  khác cũng giống như giáo chủ Nhất tâm. Giáo chủ của Tam Kỳ đại  đạo, giáo chủ của Bạch liên giáo, đều sản ở Y châu tất cả. Coi đó  biết Y châu thật là cái ổ nở ra giáo chủ. Quý hóa thay!

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**VIỆC NÀY LẠI PHẢI NHỚ ĐẾN CỤ NGHÈ BÂN**

Tôi rất vui vẻ và không dám cười để báo tin cho bạn đọc hay  rằng: đến ngày rằm tháng Bảy An Nam sắp tới -và trăm năm về  sau cũng vậy -các bạn sẽ được nghỉ một buổi chiều, nếu như các  bạn là công chức, là học sinh, là thợ thuyền hay là tù phạm. Bởi vì  hiệp tá đại học sĩ sung Bắc Kỳ phật giáo hội hội trưởng kiêm Hà Nội Quán Sứ tự trụ trì Nguyễn Năng Quốc đại nhân, mới xin được  nửa ngày đó để làm cả ngày phục thiện, coi như công lễ của hai xứ  Trung Bắc Kỳ. Các bạn chắc cũng biết qua lai lịch của ngày rằm  tháng bảy? Ngày ấy, nhà Phật gọi là tiết Vu Lan Bồn. Theo kinh  "Phật thuyết Vu Lan Bồn" thì gây ra tiết ấy bởi tại bà mẹ ông Mục  Kiên Liên.
Bà ta lúc sống ác lắm, lúc chết phải án "giam vào ngục lửa".  Giả sử nó là lửa của trần gian vẫn dùng đun nấu thì vô luận vật  gì, bỏ vào một lúc, tức thì ra tro. Nhưng lửa của âm phủ chừng  như không nóng, cho nên bà kia bị tống vào đó hàng mấy chục  năm mà vẫn còn sống, tuy rằng bà ấy đã chết. Rồi khi ông Mục  Kiên Liên theo Phật đắc đạo xuống chơi địa ngục thăm mẹ thì thấy bà cụ đói lắm, đại khái cũng đói độ như dân đói ở Bắc Ninh  bây giờ. Ông ấy rất thương xót bèn hóa phép chế một nải chuối  đưa cho mẹ ăn. Nhưng tội nghiệp, bà ấy vừa đưa lên miệng thì  chuối bỗng hóa ra lửa mất cả. Buồn quá, ông ấy trở về hỏi Phật  xem có cách gì cứu mẹ mình. Phật bảo ông ấy đúng đến ngày rằm  tháng bảy, lập đàn Vu Lan Bồn, bố thí cơm cháo cho mấy vạn đại  chúng thì bà ấy sẽ được siêu thoát. Đại lược sự tích ngày rằm tháng bảy là vậy. Bởi sự tích ấy hơi có tính cách ân xá, cho nên về  mùa sau những người bắt chước ông Mục Kiên Liên dùng ngày ấy  mà cúng tổ tiên, họ thường gọi là ngày "vong nhân xá tội".
Nhưng cũng nhiều người không chịu cúng bái vào ngày ấy.  Vì họ tin rằng: tiên tổ nhà họ không làm gì nên tội, không bị giam  cầm, muốn về dương gian ngày nào cũng được, chẳng riêng gì ngày  rằm tháng bảy. Nói vậy kể cũng có lý, song nó trái với thuyết của  Phật. Cứ như Phật nói thì cái thế giới thứ 13 là chỗ chúng ta ở này  cũng như Sơn La, Lao Bảo hay Guyan, chỉ là nơi đầy ải "kẻ có tội".  Đã đẻ vào đây, vô luận ai ai, đều là hạng can án tất cả. án ấy  không biết ở đâu dựng lên, tội nhân trả trong lúc sống chưa hết,  chết rồi còn phải trả nữa. Đương sống mà chết, Phật bảo là kiếp  luân hồi tức là một chuyến tù đổi sở giam. Vậy thì, vô luận ai ai,  nếu theo đạo Phật, lúc chết đều phải vào hỏa lò của vua Diêm, chỉ  có ngày rằm tháng bảy là ngày đại xá, mới được tự do mà thôi.  Nếu trong ngày ấy, con cháu không cúng, có khi vong nhân sẽ phải  "reo đờ fanh" suốt đời. Hoặc giả vì sợ tư tưởng ấy (cái tư tưởng  "phản đối" ngày rằm tháng bảy) lan rộng mãi ra, thì không khéo  phong trào tuyệt thực ở nhà lao Phong đô sẽ mỗi ngày mỗi lớn, có  khi đến rối cuộc trị an ở cõi âm, cho nên cụ hội trưởng của hội Phật giáo mới xin cho thiên hạ nghỉ ngày Trung nguyên để họ có  thì giờ mà cúng vong nhân. Nếu không, cụ đã xin nghỉ vào ngày  vía Phật. A di đà Phật! Việc này của cụ thật là "ơn tới xương khô"!
Chẳng những thế thôi, với việc này, cụ còn gỡ lại rất nhiều  thể diện cho tín đồ của đạo Phật nữa. Xứ này là xứ ba cái tôn giáo  trộn lẫn, tín đồ suýt soát như nhau. Vậy mà bao nhiêu ngày lễ  trước đây đều là ngày kỷ niệm của đạo Gia tô, các tín đồ của đạo  khác đều phải nghỉ nhờ, nghỉ "boóng". Bây giờ mới có ngày lễ  chính thức của đạo Phật để bù chỗ thiệt thòi từ xưa đến giờ. Ấy là  đạo Phật đã trả được nợ cho đạo Gia tô rồi vậy! Còn đạo Khổng  nữa! Gà người gáy không lẽ gà nhà cứ im. Nếu không có một ngày  công lễ của đạo Nho thì cụ Khổng há chẳng lép vế lắm à? Có lẽ  phải nhờ đến cụ nghè Bân. Bởi vì trong các nhà Nho hiện thời, cụ  là nhiều tuổi hơn hết. Lúc này làng cụ mới bị hỏa hoạn thê thảm,  chắc cụ còn bận về việc chẩn tai tuất hoạn, chưa có thì giờ nghĩ  đến chuyện khác. Mai mốt rảnh việc, thể nào cụ cũng xin cho nhà  Nho một ngày công lễ, để cụ Khổng khỏi thẹn với cụ Thích, cụ Gia.  Xin cụ nhớ xin nghỉ vào ngày xuân đinh, thu đinh vì những ngày  trên có sỏ trâu, sỏ lợn.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**BẮC NINH CẦU CỨU**

Lật sang trang sau, các bạn sẽ thấy bức thư của mấy ông hội  viên hàng tỉnh Bắc Ninh gửi lên toàn quyền, quan thống sứ và ông  hội trưởng của hội Phổ tế Bắc Kỳ xin phát chẩn cho nhân dân mấy  huyện của tỉnh ấy. Đọc hết bức thư ấy, có khi các bạn sẽ không  cầm được nước mắt, nếu các bạn là người dễ cảm. Từ ngày dân  chúng Bắc Kỳ có người thay mặt đến giờ, chưa có ông hội viên hàng tỉnh hay ông nhân dân đại biểu nào nói đến tình cảnh của  dân một cách thiết tha như bức thư ấy. Đó không phải là các ông  hội viên ấy đã cố viết ra lời văn cảm động. Chỉ vì cái sự thực làm  tài liệu cho bức thư ấy vốn là những cảnh đau đớn vô cùng. Nếu  không tiện về tận những hạt đang bị đày đọa, các bạn hãy cứ giở  tờ Việt Báo tháng trước và tờ Đông Pháp gần đây, hoặc là sang đầu cầu Đuống mà coi, chúng ta sẽ thấy vô số dân đói đã cách xa  sự sống nhiều lắm, tuy rằng họ vẫn chưa chết. Những kẻ ngắc  ngoải muốn chết đó, phần nhiều là dân các huyện Lang Tài, Gia  Bình, Thuận Thành, Quế Dương, Võ Giàng, Tiên Du và Đông Ngàn nữa. Trong mấy huyện khổ đó, nhất thì Lang Tài, Gia Bình,  Thuận Thành. Đời họ chỉ sống bằng nghề làm ruộng, vậy mà hai  năm bị hai trận lụt nước sông, lại kèm một trận "tiêu khô cháy  đồng" ở giữa, như thế đến cỏ cũng chết đừng nói người. Ai đáng  phải chịu trách nhiệm với họ trong những tai nạn thảm khốc ấy?  Ngày xưa thì đổ cho trời, nhưng bây giờ... ít nhất cũng phải truy  vào sở Lục lộ Bắc Ninh. Hàng năm, họ phải nuôi sở Lục lộ bao  nhiêu thuế bách phân và các thuế khác, chỉ nhờ sở ấy trông nom  đê điều cầu cống cho mình. Vậy mà người ta cứ để cho họ luôn  luôn phải lụt, phải hạn hán, rồi phải chết đói. Kể cũng nhẫn tâm.  Giả sử ở đời mà có công lý và nhân đạo, tất nhiên họ sẽ được tiền  bồi thường xứng đáng với sự thiệt hại. Những việc bồi thường như  thế, với chính phủ cũng không lạ gì. Bởi vì chính phủ thực hành  đã quen, nhất là người Pháp, thí dụ như việc vừa rồi bồi thường  một vạn đồng cho nhà thầu khoán Soyez-Lucien về sự thiệt hại  trong khi làm cầu cho đường xe lửa ở Song Long Song. Nhưng họ  là dân nhà quê, vạn đời không dám mong cái hân hạnh như nhà  thầu khoán người Tây. Trái lại họ chỉ muốn được đi ăn xin trong  khi vì sự bất lực của sở Lục lộ mà tan nát tài sản. Song sự ăn xin  của họ ở tỉnh Bắc Ninh bây giờ cũng đã tuyệt vọng.
Người ta đã lấy cơ sự phát ra bệnh dịch tả mà phá cái nhà tế  bần Đạt tráng để đuổi họ đi. Hơn nữa, người ta còn cắt người canh  gác các đầu đường, không cho họ được lai vãng vào trong thành  phố! Thì ra họ chỉ vì một cái tội "đói" mà đã bị tỉnh Bắc Ninh khép  án trục xuất và cấm lưu trú. Không hiểu cái chính sách ấy là  chính sách gì vậy? Dưới cái chính sách kỳ quái đó, họ bị ma đói  giết chết đã nhiều, những kẻ sống sót đến bây giờ, chỉ còn cách  mong vào cuộc phát chẩn của chính phủ. Cái đó, họ được quyền  mong. Là vì từ khi nghe tin Bắc Kỳ có nạn vỡ đê, các nhà từ thiện  quyên giúp cũng nhiều, riêng một số tiền của bên Pháp gửi cho  cũng đã đến 18 vạn. Hoặc giả trước kia vì không ai kêu, chính phủ  chưa kịp xét đến tình cảnh quá khổ của họ.
Bây giờ các ông hội viên Bắc Ninh đã bày tỏ một cách rõ rệt,  chắc là chính phủ cũng phải cảm động. Với cái nạn dịch tả ở phủ  Thường Đức tỉnh Hồ Nam bên Tàu, chính phủ còn hảo tâm giúp họ 50 vạn ống thuốc trừ tả, huống chi với dân Bắc Ninh, một tỉnh  cạnh nách Hà Nội, lẽ nào chính phủ lại không đoái thương đến họ?  Chúng tôi tin rằng cái đơn của mấy ông hội viên Bắc Ninh sẽ có  hiệu quả. Điều nên nói là, nhân dân trong mấy huyện ấy, chịu đói,  chịu khổ đã hơn hai năm, họ sống được đến ngày nay cũng là cố  lắm. Nhiều kẻ chỉ chực chờ chết. Trên hai con đường Bắc Ninh
- Phả Lại và Hà Nội - Thái Nguyên luôn luôn có người chết đói nằm ở ven đường.  Đó là chưa kể ở các thôn quê còn có những kẻ không đi được nữa.  Chính phủ có thương đến họ thì việc phát chẩn cũng nên tìm cách  giản dị, mau chóng. Nếu lại theo cái kiểu mọi ngày, tư về quan  tỉnh để quan tỉnh bắt các phủ huyện kê khai số người đói khổ  trong hạt, rồi mới đưa tiền đưa gạo về phát, thì có nhiều người sẽ  không thể sống được đến lúc lĩnh gạo phát chẩn mà ăn.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**HỌ VẪN ĂN VÀO CÁI XÁC CHẾT**

Ông lý Bá làng tôi đáo để thật! Tôi xin thuật ra đây một cái  "đáo để" mà ông ta đã dùng để kiếm tiền.
Một hôm trời gần tối, người tuần phu đến lượt quét chợ, hấp  tấp chạy vào trình rằng ngoài chợ có bà lão ăn mày chết. Ông ta  hỏi:
- Nó nằm ở gian hàng nào? - Bẩm ông, nằm ở gian hàng bà năm Ngẩn.
- Có phải gian hàng bán quà bánh phải không?
- Bẩm vâng!
- Được rồi, thế thì mày đi gọi con mẹ năm Ngẩn lại đây, bảo đã.
Anh tuần chạy đi một lát thì thấy mụ năm Ngẩn lật đật chạy  theo đến. Ông lý ra vẻ ôn tồn nói:
- Chỗ bà con tôi bảo thật, ngày mai có phiên chợ, gian hàng  bán quà bánh của bà lại có cái xác mụ ăn mày nằm chết tại đấy,  thì ngày mai bà hãy nghỉ hàng, vì tôi còn phải trình quan khám  biên đã rồi mới đem nó đi chôn được, và sau này bà có phải lên  tỉnh xuống huyện khai báo về cái xác chết ấy thế nào, bà cứ liệu  mà nói. Nhưng khéo ra bà cũng phí tổn ít nhiều, vì nó chết ở gian  hàng của bà, nếu không khéo thì cũng rầy rà kia đấy.
Mụ Ngẩn nghe nói rụng rời, những nghe nói hàng mình có  xác chết đã sợ, lại thấy nói phải lên quan thì kinh hãi biết dường  nào, hàng bán đồ ăn thức uống, thuế nộp rồi, nếu cả chợ họ biết  người chết ở gian hàng mình thì còn ai mua bán gì nữa. Mụ bèn  năn nỉ nói:
- Chết chửa, thế thì làm thế nào? Thưa ông, nhờ ông nghĩ  giùm cháu, nhờ ông châm chước đi cho.
- Châm chước thế nào? Xác chết ở hàng nhà bà, chẳng lẽ bây  giờ bà bảo tôi đem về nhà tôi chăng?
- Thôi, trăm sự nhờ ông, ông nghĩ cách nào cho cháu nhờ thì  cháu không dám quên ơn ông.
- Cứ về lo lấy chục quí (10p) đem lại đây thì tôi liệu cho. - Chết! Nhà cháu còn có gì nữa, vốn liếng được bao nhiêu,  ông dạy thế thì cháu lo liệu làm sao cho được, lạy ông giơ cao đánh  sẽ, xin ông làm phúc giúp cháu.
- Thôi thế thì chục gián (6p) là nhẹ lắm rồi, chẳng qua là cái  hạn của bà, bán đường dài mua đường ngắn chỗ bà con tôi cũng  đành cáng lấy cái chết cho bà vậy, nếu bà còn nói lôi thôi nữa thì  tôi mặc, sau này bà phí tổn vài ba chục thì bà đừng trách tôi khoảnh độc.
Mụ Ngẩn tụt bao lưng, giốc ra một cái túi vải nâu, đổ ra đếm  cả xu lẫn hào và tiền trinh được 1p30 và ba cái giấy một đồng, vừa  khóc vừa nói:
- Thưa ông, cả cửa nhà cháu chỉ có thế này, xin ông làm ơn  nhận giúp cho, nếu còn nữa, cháu không dám tiếc, nếu bây giờ đi  vay mượn đâu, sợ lộ chuyện có đứa nó cáo giác ra thì cháu chết,  thôi xin ông dón tay làm phúc.
Ông lý ngần ngại một hồi mới chịu nhận và dặn phải kín  đáo. Anh tuần phu chạy theo đánh chó cho mụ Ngẩn đi ra rồi lại  quanh vào đứng dựa cột chờ lệnh ông lý. Ông lý ngước mắt nhìn  bác tuần phu ra vẻ đắc chí.
- Con mẹ này xưa nay vẫn có tính keo bẩn, bây giờ bóp cổ  mới chịu lè lưỡi. Thầy trò ta có chén rồi đây! Bây giờ mày chịu khó  một tí nhé, mày ra kéo cái xác con mẹ ăn mày đến gian bán thịt  của thằng Khướu, rồi mày lại gọi nó đến đây cho tao, ông cho thằng này một vố nữa đã!
Anh tuần phu dạ một tiếng dài, một tiếng dạ có hơi kim khí!  Lanh lẹ ra đi một lát đã thấy bác Khướu, rượu say bí tỉ, miệng  bỏm bẻm nhai trầu tiến vào, tưởng là cụ Bá có lợn muốn bán. Sau  tiếng chào của bác Khướu, cụ Bá hất hàm hỏi:
- Mai anh mổ mấy lợn?
- Bẩm cụ, mai vừa tết Đoan ngọ lại chính phiên chợ, cháu mổ  cả thảy ba lợn, lại lấy thêm thịt bò về bán kèm nữa, trong cụ có lấy  gì xơi không?
Cụ Bá cau mày:
- Thế thì lỡ việc của anh rồi, tuần nó vừa vào trình tôi rằng  tại gian hàng của anh có người ăn mày chết về bệnh tả, anh thử ra  xem có thực thế không, nhưng đừng làm huyên náo mà mất cả  buôn lẫn bán đấy.
Câu nói của cụ Bá chẳng khác gì tiếng sét đánh vào tai bác  Khướu, mắt tròn lên, miệng há hốc ra, hơi men như ngừng bốc,  những giọt mồ hôi trên trán toát ra. Giữa tình trạng ấy, cụ Bá cứ  làm thinh lơ đãng như không để ý.
- Chết! Lợn, cháu đã lấy về lò sát sinh rồi, thịt bò, cháu đã  đặt tiền rồi, làm thế nào hở cụ?
- Làm thế nào, anh hãy nghỉ hàng, mai tôi còn trình quan  khất khám, còn tẩy uế đã, rồi trước mặt quan, cửa hàng của anh  có xác chết, anh muốn khai thế nào thì khai, tôi biết đâu.
Anh tuần đứng ngoài hớt vào:
- Thôi, bác nói với cụ, nhờ cụ che chở châm chước đi cho, buôn bán còn lâu dài, nếu để đến ngày mai, cả chợ họ biết gian  hàng của bác có người chết dịch tả thì bác bán thịt cho ma nó ăn.
- Vâng, bác ấy nói chính phải, cháu cũng nghĩ thế, thôi xin cụ  làm ơn giúp nhà cháu, hay là cụ để cho cháu ra vác nó đi chôn  quách một chỗ là xong, ai biết đâu.
- Anh nói đã dễ chưa, mạng người có họa là cái bánh hỏi, lỡ  gặp phải anh nào nó biết thì anh mất nghiệp. Ừ, anh muốn thế, tôi  thây kệ anh, anh có giỏi thì thử ra vác đi tôi xem nào.
Bác lái lợn xem ra đã chợn, đứng đực mặt, chẳng biết nói  sao. Cụ lý ôn tồn bảo:
- Này tôi bảo, muốn xuôi việc thì cứ "con công", "con công" tớ  giúp cho yên ổn, ngày mai lại buôn bán như thường, nếu không thì  tùy ý, muốn làm thế nào thì làm.
Bác lái được lời cụ lý truyền cho, nhẹ mình như cất gánh nặng, đành nhắm mắt, nặn hầu bao lấy đủ năm đồng, đặt vào cái  đĩa, rồi gãi đầu xin cụ thu xếp đỡ cho.
- Thôi được, cứ về, nhưng phải câm nhé, nếu có đứa nào nó  biết thì tôi không thể nào che chở được mà anh thì tiền mất tật  mang đấy, thôi anh tuần đánh chó cho anh ấy về.
Bác Khướu về khỏi, cụ Bá tính gộp lại hai món được 9,30.  Anh tuần còn nhắc:
- Bẩm cụ, con lại lôi sang gian hàng khác, cụ nhé!
Cụ Bá tủm tỉm lườm anh ta một cái rồi chửi yêu: - Lôi mẹ mày đi đâu mà lắm thế! Ăn lắm không sợ hóc à?  Này đây ông cho bữa chén.
Miệng nói tay vứt cho anh tuần 1p30 và dặn: - Bây giờ một mình mày làm thế nào tha con mẹ ấy ra quán  Trúc mà để, đấy là địa phận làng Yên Xá rồi.
Sáng hôm sau, nghe ngóng mới biết lý dịch Yên Xá đã kéo  xác mụ ăn mày xuống bờ Trầm mây, địa phận làng Lôi! Đấy, một  cái xác chết của kẻ khốn cùng, họ nỡ nhẫn tâm như thế. Nếu hỏi  họ tại sao làm điều vô đạo ấy thì họ thản nhiên mà đáp: Pháp luật  bây giờ lắm khi vì làm phúc mà phải tội là thường.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**NGƯỜI CÓ DANH VỌNG TRONG LÀNG**

Tôi về thăm quê một người bạn cũ. Sau những câu chuyện  hàn huyên, tôi bèn hỏi:
- Ở dân ta thì ai là bậc danh vọng nhất trong làng? Bạn tôi mỉm cười mà hỏi lại:
- Bác hỏi người có đức độ hay người có thế lực? Nếu người có  đức độ thì làng tôi hiếm lắm, nhưng hạng người có thế lực không  ai bằng ông lý bá Khánh. Ông tục danh là thằng Bòi, con một nhà  giàu nhất làng. Từ lên một tới lên bảy thì ông vào hàng con cưng,  cha mẹ sợ ông yếu, nên không dám cho đi học. Năm lên tám tuổi,  ông đã vớ một cô vợ kếch xù, con gái họ Đào, người rất đảm đang,  xinh xắn, tuổi mười bảy, trước đã hứa gả cho con trai họ Tạ, tuy  con nhà nền nếp thi thư, nhưng phải tội nghèo, nhà ông Khánh chỉ  dẫn hơn hai trăm bạc mà đắc thắng một cách dễ dàng. Năm 16  tuổi, ông đã có con rồi từ đấy vợ cứ sinh năm một cho tới chẵn hai  cỗ bốn trai bốn gái. Tuy không biết chữ, nhưng sinh vào con nhà  giàu, theo thói đặt lãi cho vay, ông rất thông thạo những văn tự  cầm, văn tự đợ, gốc lãi tính phân minh không nhầm lẫn. Trong  làng cũng nhiều kẻ khinh ông vô học, năm 20 tuổi, ông tức khí bỏ  tiền ra mua cái khóa sinh, chẳng phải ôn nhuần học tập, cứ ngồi  nhà đợi giấy sức lĩnh bằng, khao một bữa lên ngay ông khóa, vọng  tư văn sánh với bọn văn thân.
Được bên thân, chẳng chịu kém bên hào, năm 25 tuổi, thấy  miếng lý trưởng ngon lành, ông vứt mấy trăm mua cho bằng được,  chẳng lên phủ xuống huyện, chẳng lạy quan van dân, nhưng chức  lý trưởng chẳng ai dám cãi. Ông vọng đủ các ngôi các món, những  năm ông chịu đăng cai chứa đám, thì danh tiếng lừng lẫy khắp  vùng. Năm 29 tuổi, nhân cuộc âu chiến, nhà nước cần tiền, ông vứt  ngót nghìn bạc ra quyên, được thưởng ngay bá hộ, những Bên thân bên hào: bên văn thân bao gồm những người có học và bên  hào bao gồm bọn tổng lý. ngày rước sắc cùng mấy ngày khao của  ông, phí tổn mấy nghìn đồng, trâu bò lợn gà chết về tay ông như  chết dịch. Năm ông 39 tuổi, làng có tiệc khánh thành đình, ông viện thế quan tỉnh quan huyện về làng quyết tranh cho được chức  mạnh bái với ông kép Viên.
Liền sang năm ông 40 tuổi, ông khao ngôi trùm cả để nhòm  ngôi tiên chỉ, phí tổn cũng chẳng phải vừa. Năm ông 48 tuổi, làng  khuyết chân thứ chỉ, ông lại ra tranh, mỗi lần ông tranh là mỗi lần  ông thắng, mỗi lần ông thắng là mỗi lần ruộng đất của ông phải  đổi chủ sang tên cho người khác. Hiện nay ông định vượt lên ngôi  tiên chỉ, cho nên ông cố cầu thân với quan trên quan dưới, để hòng  cái chương mỹ bội tinh, thì cái hàn lâm ông nắm chắc, cái thủ lợn  béo phính của làng, ông cụ Kép tất có ngày phải rời ra. Đấy cái lý  lịch của một người có danh vọng trong làng tôi rực rỡ vẻ vang là  thế. Ông hết sức báo hiếu cha mẹ trong những ngày ma chay giỗ  tết, ông hết lòng sùng phụng đức thượng thần trong những ngày  đản, ngày hội, ông hết sức kính trọng dân làng bằng những tiệc  khao tiệc vọng, ông hết sức theo đuổi công danh một cách hăng  hái, dù bán gia tài mua lấy danh phận ông cũng chẳng từ, ông hết  lòng mến phục các quan trên, từ ngày giỗ mọn cho chí ngày tết to,  trong các quan trên tỉnh dưới huyện, không bao giờ vắng được mặt  ông, mà những đồ lễ của ông đưa đến bao giờ cũng được hơn người,  ai cũng phải khen là một người lịch sự, phúc hậu, không cái kiện  nào là cái kiện ông chịu thua ai, dù ông trái mười mươi cũng vậy.  Bước công danh của ông thoăn thoắt tựa bậc thang, không bao giờ  vấp vảy, từ ông khóa mãi (khóa sinh mua) tới ông lý quyên (quyên  tiền cho làng mà được) rồi tới ông bá quốc (quốc trái), rồi đến chức  Hàn lâm ông đương cày cục thực dễ dàng, đó là nhờ ở sức đồng  tiền mồ hôi nước mắt của người trong dân, nhân lúc cha mẹ lâm  chung hay buổi sưu thuế cập kỳ, ông lèn một vốn bốn lời cho đẫy  túi.
Bạn tôi kể xong, rồi chép miệng mà rằng:
- Trong lúc nhá nhem này, dân làm sao thì nước làm vậy,  những kẻ mà ta thấy họ tâng bốc nhau là thượng lưu trong nước  hiện nay thì thiếu chi những kẻ có cái dĩ vãng xấu xa đê tiện, họ  làm mặt cao sang, huênh hoang yêu nước thương nòi, lại có kẻ  tung tiền ra mua chuộc lấy những tiếng hư vinh, gây thế lực để  mong lũng đoạn những kẻ bần cùng khốn khó, thế mà họ không  biết thẹn với lương tâm, dơ với thực giả, thực cũng đáng buồn thay.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**BÁO TÂN VIỆT NAM VÀ VỢ CHU MÃI THẦN**

Bạn đọc chắc không ai lạ gì anh Chu Mãi Thần. Hắn là người  đời nhà Hán bên Tàu, một tay có tài mà vẫn nghèo xác, nghèo xơ,  ngày ngày phải trông vào nghề kiếm củi mà sống. Thế nhưng, hắn  vẫn tin rằng mình vẫn có ngày phú quý. Những khi vai đèo gánh  củi, hắn thường vừa đi vừa hát, ra bộ rất ung dung. Vợ hắn không  chịu nổi cảnh cùng quẫn của gia đình, một hôm phát cáu hỏi chồng. Cái ngày phú quý của anh sẽ là ngày nào? Hắn bảo mười  hai năm nữa. Bấy giờ hắn năm mươi tuổi rồi, đợi đến mười hai  năm nữa mới được phú quý thì phỏng còn gì là đời. Nghĩ vậy, chị  ta bèn xin lá dị đi lấy người khác.
Thế rồi, mười hai năm sau hắn được vua Hán cho làm tể  tướng. Chị vợ nghe tin lại bỏ chồng mới trở về thăm hắn và xin  đoàn tụ như xưa. Hắn liền đưa cho chị ta bát nước, bảo hắt xuống  đất rồi lại hót lên, nếu còn nguyên như trước, thì hắn sẽ lại cho về  làm vợ. Ấy là chuyện vợ Chu Mãi Thần đại khái là thế. Cái đời  Tân Việt Nam cũng giống như vậy. Một ông đã thoái ngũ ở hội  Thanh niên đồng chí, một ông bị trục xuất ở cuộc vận động Đông  Dương Đại hội và một ông nữa... khó nói lắm, xin thôi không nói,  với những quá khứ quý hóa ấy, không cần nói đến lịch sử người ta  cũng đủ trông thấy bộ óc "xã hội" của họ là thế nào rồi! Huống chi  mỗi ông lại có một thiên lịch sử rất đẹp, nhiều người biết rõ, trừ ra  chi nhánh của đảng xã hội SFIO... Ấy thế mà không ai bảo ai, cả  ba ông ấy lần lượt đều xin vào đảng xã hội. Cố nhiên họ không  thèm biết chủ nghĩa xã hội là tai ếch hay là đầu cua. Mục đích vào  đảng của họ, chỉ cốt mượn tiếng đảng ấy làm thang để trèo lên ghế  nghị viện, trong kỳ sắp tới. Chi nhánh của đảng xã hội SFIO ở đây  chỉ cần đông người, không cần giữ danh dự của đảng, cho nên người ta cứ nhận bừa họ làm đảng viên. Phường trò ra hề còn phải  bôi mượt một lượt nhọ vào mặt, chứ họ đóng vai đảng viên xã hội,  không hề dính tí "sơn" nào của quốc tế thứ hai, từ ngoài mặt cho  đến trong óc. Thế nhưng, trót đã đeo cái nhãn hiệu xã hội, tất  nhiên họ phải theo đuôi quần chúng để hòng lường gạt quần chúng. Bởi vậy trên báo Tân Việt Nam, họ phải luôn luôn bưng  miệng không cười mà hô những tiếng "Anh em thợ thuyền", "chị  em lao động". Họ chỉ "anh em" "chị em" ở trên mặt báo, nghĩa là  anh em chị em với 4 đồng xu mua một số báo mà thôi. Thật thế,  nếu ai mà bắt gặp họ gọi người cùng dân là anh là chị hay là em  khi đứng trước mặt những người ấy, thì tôi xin đi đằng đầu.
Họ tưởng chỉ hô "anh em", "chị em" sẽ có thể bịp được quần  chúng tức thì. Chẳng ngờ quần chúng xứ này bây giờ khôn lắm, họ  hô mặc họ, không ai thèm thưa. Bởi thế họ đã dỗi với chủ nghĩa xã  hội mà quay ra quảng cáo cho đế quốc Nhật. Cái cảm tình của họ  đối với quần chúng khi ấy thật chẳng khác gì cảm tình của vợ Chu  Mãi Thần đối với chồng khi thấy chồng nghèo mà xin đi lấy người  khác. Giả sử đế quốc Nhật nuôi sống được họ thì họ đã đặt quần  chúng xuống dưới gót chân từ lâu rồi. Chỉ vì bợ đỡ đế quốc Nhật  cũng chẳng được ăn là bao, cực chẳng đã họ lại quay vào mặt thợ  thuyền lao động mà hô anh em, chị em. Lần này, quần chúng không những không thưa, lại cho họ biết một bài học. Bài học ấy  họ nhận thấy khi đón từng ôm báo của nhà dây thép hàng ngày  đưa lại và khi xem sổ kết toán hàng tháng của các đại lý bán báo.  Những bài học đáng "tỉnh người ra". Vì thế, hồi này họ hô "anh  em", "chị em" càng riết để hòng cố lừa quần chúng cho được. Thấy  cái cảnh "có hô mà không có ứng" của họ thật cũng đáng thương.  Nhưng bát nước đã hắt xuống đất, hót lại sao được? Vợ Chu Mãi  Thần ngày xưa, chỉ có thế mà xấu hổ đến phải tự tử.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**HỌ LẠI KIẾM ĂN VÀO NẮM XƯƠNG KHÔ**

Chúng tôi tưởng các nhà đương sự cũng nên vì dân quê mà  trừ khử lũ thầy địa kia, vì chính họ là những kẻ lường gạt. Hồi  này vì kinh tế khó khăn, ở các thôn quê lại đẻ ra rất nhiều thầy  địa. Bọn đó là một hạng người vô nghệ nghiệp, họ chỉ có một cái la  kinh làm vốn để lân la hết làng này đến làng khác, hết nhà này đến nhà kia, mục đích cốt kiếm vài bữa cơm, hoặc năm ba đồng  bạc. Điều đó tuy là tội của phường bất lương, nguyên nhân cũng vì  sự mê tín của dân quê mà ra. Xưa nay dân quê rất tin phong thủy,  tín ngưỡng quỷ thần, phụng sự tổ tiên đều có hàm một cái tính  cách ỷ lại vào sức mầu nhiệm vô hình của khoa phong thủy mà  cầu lợi. Họ yên trí rằng cái số phận dân làng may rủi hay hèn, đều  theo ở hướng đình, con cháu cường thịnh hay suy vong, đều trông  vào ngôi mộ tổ. Chỗ đình chùa trong dân thôn còn bị chi nọ chi kia  ràng buộc, không mỗi chốc di đi dịch lại được, chứ như trong một  nhà, thì nắm xương kẻ chết bị họ đào lên chôn xuống luôn luôn - hòng nhờ sự kết phát để cầu đinh tài, quyền chức.
Người ta bảo họ dùng nắm xương cha mẹ để làm mồi cầu phú  quí, thực không oan. Một việc vô lý và vô đạo như vậy, không hiểu  vì sao vẫn có người tin? Bảo rằng cuộc thành bại hưng vong trong  sự nghiệp và thân thế con người ta là do sự chủ trương của đấng  cao xanh mà khoa phong thủy, dùng âm phần dương trạch của người ta làm cái "cầu chì" để thành toán cho sự chủ trương của  trời đất, thì người ta một khi đã gặp được thầy phong thủy để cho  ngôi đất, cắm cho ngôi nhà, rồi cứ nghiễm nhiên tọa hưởng kỳ  thành, không học mà hay, không làm mà có hay sao?
Nếu nhận rằng phong thủy là một khoa học do cái văn minh  xán lạn của Trung Hoa cấu tạo nên, lấy thiên cơ địa đạo hộ vệ cho  nhân sinh, sự mầu nhiệm có quan hệ tới sự cùng thông đắc táng  một cách rõ rệt, thì sao hiện nay dân quốc Trung Hoa lại hạ lệnh  trừ khử một cách cương quyết những kẻ làm nghề phong thủy?  Hẳn là họ cũng đã xét cái khoa học ấy, một là nhất truyền, hai là  vô hiệu, nếu còn để mãi thì chỉ gây ra cái họa quần manh dẫn  quần manh vào con đường mê tín và ỉ lại là hai cái trở lực cho cơ  tiến hóa, cho nên họ phải cấm đi. Có người nói rằng di hài cha mẹ  là bảo vật của người con chí hiếu, kẻ hiếu dưỡng cha mẹ lúc sinh  tiền thì ăn tất dâng cơm dẻo canh ngọt, ngồi tất đặt giường cao  chiếu sạch, thì khi tử hậu tất cũng phải tìm chỗ đất lành, phong  cảnh đẹp đẽ để an táng mới yên lòng. Nếu chỉ một ý nghĩ trọng  hậu ấy thì hà tất phải dùng thầy phong thủy, moi móc nắm xương  tàn, tha hết đồng này xứ khác. Xét về môn học phong thủy mà  được thịnh hành ở xứ ta, hoàn toàn nhờ sự cổ động của sách vở đời  xưa còn lại. Chẳng những người ta tán dương nó bằng sách địa lý  mà còn ca tụng nó bằng sách truyện ký nữa. Sách Công dư tiệp ký  chép những lương tướng hiền thần, lập nên sự nghiệp lẫy lừng, không chuyện nào không nói đến việc phong thủy. Ông nọ được về  ngôi mả hổ táng, ông kia được ngôi mả thiên táng; vua Đinh Tiên  Hoàng là con rái cá, bố ông trạng Mạc Đĩnh Chi là con con khỉ độc,  bịa đặt toàn những chuyện hoang đường. Sau pho sách ấy là quyển Nam hải dị nhân của ông Phan Kế Bích biên dịch cũng một  tính cách như thế. Thế mà ngày nay được Nha học chính công nhận là hạng sách giáo khoa. Quyển sách ấy chẳng biết tốt cho lũ  trò non về phương diện nào, nhưng về phương diện phong thủy thì  hẳn lũ trò non sẽ truyền thụ được cái thói ỉ lại di truyền, và họ sẽ  in sâu vào bộ óc non nớt ấy rằng, tuy sống ở đời khoa học thực tế  này, riêng con dân Nam Việt còn phải nhờ hòn đất mới được vinh  thân phì gia, nhờ hòn đất mới được phấn vua lộc nước, tài năng  học thức chỉ là món phụ thuộc mà thôi. Nếu như thế thì những kẻ  làm con trong thời buổi khó khăn, gặp cảnh cơm không đủ ăn, áo  không đủ mặc, lại đèo bòng cha già mẹ yếu, vợ mọn con thơ, hẳn  cũng có khi thoáng một ý nghĩ mơ hồ rằng: sao hai đống thịt yếu  hèn kém cỏi kia, sống đã vô dụng thì chẳng chết quách đi cho mình tìm nơi đất kết mà chôn để ta được giàu có sang trọng như  người, còn bắt mình nuôi "báo cô" mãi tới bao giờ? Tóm lại, cái  nghề phong thủy nó đã làm hại dân ta đủ các phương diện, nhất là  hồi này, vì kẻ vô nghệ nghiệp đều xoay ra làm nghề ấy lại càng tai  hại hơn. Chúng tôi tưởng các nhà đương sự cũng nên vì dân quê  mà trừ khử lũ thầy địa kia, vì họ chính là những kẻ lường gạt.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**TRỪ NẠN CHO VAY NẶNG LÃI,**

LẠI NẢY RA NẠN BÁN RẺ

Muốn trừ nạn cho vay nặng lãi, chính phủ định ra các điều  kiện nghiêm ngặt để hạn chế các chủ nợ. Các chủ nợ ngày nay  không dùng tiền để đặt lãi được, xoay ra mua rẻ sản nghiệp của kẻ  cần tiền, thì lại càng nguy khốn hơn nữa. Trước kia, số tiền lãi 5  phân hay 10 phân, còn có hạn, con nhà công nợ tuy phải nhắm  mắt mà vay, nhưng còn há vọng có món nọ đập món kia, hoặc tới  hạn dù không trả được gốc thì cố lo lấy tiền lãi, khất lại để giữ lấy ruộng đất mà làm ăn. Cùng ra, không trả được, chủ nợ muốn tịch  biên gia sản, còn phải trước bạ văn tự, thưa tòa án, xin bán đấu  giá, còn bị nhiều khoản phí tổn. Nay họ viện lẽ nhà nước cấm cho  vay, không chịu cho người cần tiền cầm ruộng đất, phải bắt viết  văn tự bán đứt, hạn chuộc lại, chỉ ước hẹn với nhau bằng miệng  mà thôi; đã thế, quá mười đồng thì chỉ bán được hai ba thôi và  tính gốc lãi tới ngày giao hẹn viết bằng văn tự. Tới hạn, không trả  được thì văn tự ấy chỉ cần trước bạ sang tên thôi.
Kỳ trả nợ của dân quê tức là sau vụ gặt bán thóc để chuộc  ruộng thì lại bị kẻ trung gian, kẻ đầu cơ bắt chẹt lần nữa! Ruộng  đất đã bán rồi, chẳng lẽ ngồi không nhịn đói, vì dân quê, ngoài  việc cày cuốc ra chẳng còn nghề nghiệp gì làm kế sinh nhai cả, bất  đắc dĩ lại phải đem đầu tới chủ ruộng xin làm giấy lĩnh canh, vì  chỉ có những kẻ lĩnh canh mới có há vọng vay mượn khi túng bấn.  Mùa mất, chiêm hỏng, mặc mình chủ ruộng cứ chiếu số thóc ghi  trong giấy bắt phải nộp. Nếu số thóc còn thiếu ít nhiều thì chủ  ruộng, tuy lại cho chịu, nhưng bắt phải giấy nhận lĩnh số thóc ấy  làm lương ăn mà chủ ruộng cấp cho, chờ vụ lúa sau sẽ nộp trả, nếu  không có trả thì xin chịu tội lừa đảo. Vụ lúa sau, cố nhiên cũng  không trả được, vì số lương ăn viết nhận trong giấy chỉ là nợ,  muốn có ăn, tất phải vay nữa. Muốn tránh cái tội lừa đảo chủ  ruộng bắt làm giấy gán người, người đàn ông mạnh khỏe cày bừa  được thì mười hai đồng một năm, người đàn bà cấy hái được thì  tám đồng, trẻ con từ 15 tuổi trở lên 4 đồng, ở làm trừ khi hết nợ,  trái chủ xé văn tự cho về; bỏ trốn đi, thì cái tội lừa đảo kia còn ở  trong tay chủ nợ. Cái sản nghiệp của người dân quê đã mỏng manh, cho nên từ anh hữu sản đến anh vô sản, từ anh vô sản tới  anh can án, từ anh can án tới anh trộm cướp, những cái "giai cấp"  không cách xa nhau mấy nỗi.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**CÔ TÂY HOẺN**

Gặp phải cảnh mẹ chồng cay nghiệt, cô Hoẻn cắp áo trốn nhà  ra đi, đoạn tuyệt với anh chồng lưng đen, khố bện, từ giã cái cảnh  cà chua mắm mặn, với cái đời chân lấm tay bùn. Cô đi đâu? Bẵng  đi sáu bảy tháng trời, biệt vô âm tín khiến cho hai họ xảy nhiều  điều xếch mếch. Bỗng một hôm, lũ trẻ chăn trâu tới tấp chạy về  làng, hoảng hốt báo:
"Có tây về làng ta!" Các tướng nấu rượu lậu nhớn nhác xô  nhau cất dọn giấu giếm, cả cái lão trùm Đẩu đương du dương say  tỉnh với mấy phân thuốc phiện ngang cũng vội nhỏm dậy lẻn ra  đầu nhà vứt cái hến thuốc xuống ao! Tây càng đi gần tới, lũ trẻ  càng xô nhau chạy, mọi người đứng trong bụi hàng, hay nấp trong  cổng nhìn ra:
Một anh tây lính mũi lõ râu xồm, mình cao, bụng phệ, dắt  chiếc xe đạp đi bên cạnh một người đàn bà phấn son sặc sỡ, quần  áo lam, giày cao gót, chiếc ô xanh biếc, chiếu xuống bộ mặt phấn bị  mồ hôi loang lổ, bộ răng trắng nhom nhem khấp khểnh như rã rụa  với bộ môi cong mỗi khi cười nói. Bộ răng ấy, bộ môi ấy đã làm cho  dân làng nhận được là cô Hoẻn, con ông đĩ Hoét! Đi sau là một mụ  vú già khệ nệ vác chiếc va li to kệch. Lũ trẻ quê ngờ nghệch chắp  hai tay lên cổ, hấp háy trông theo, các "chủ lò rượu" yên tâm, chỉ  lão trùm Đầu tha thiết tiếc mấy phân thuốc phiện, giậm chân, đạp  cẳng, lẩm bẩm chửi bâng quơ cho hả giận rồi vào! Một bữa cơm  thết chàng rể mà cảnh nôn nao rộn rịp như trong làng có loạn, nào  xua gà, đuổi cá, chuốc từ nải chuối, kén từ mớ rạ, vất vả nhất là  ông anh đi lùng mua rượu, bánh. Trong khi ấy thì cô tây Hoẻn dắt  đức lang quân đi khắp đình chùa miếu mạo. Ông đĩ Hoét cũng áo  the khăn lượt dẫn theo sau, giảng giải từ bệ tế thần nông tới văn  chỉ tế thánh Khổng, mở rộng cửa đình cho con rể xem chỗ phụng  tự, chỗ ăn ngồi. Sau những tiếng rụt rè nhỏ nhẹ của ông đĩ Hoét,  cô Hoẻn lại cong môi chĩa răng ra thông ngôn lại bằng một chuỗi  tiếng bồi, lũ trẻ chạy theo xem cũng học lỏm được mấy chữ "lúy  phe", "lúy điếc".
Bác lính tẩy lúc bấy giờ trông hiền lành ngoan ngoãn tệ! Chẳng thế mà mỗi lần đi ra xa một tý, cô Hoẻn gầm lên một tiếng  "sê ghi" mà chậm lại, là cô nhả tiếng ta chửi thống cho một hồi, chỉ  thấy anh Tây há hốc mồm ra cười, chứ không hằm hằm độc dữ  như mấy anh tây đoan về bắt rượu mọi ngày. Cô Hoẻn càng thấy  dân làng đổ ra xem, lại càng trổ tiếng tây dữ! Vừa nói vừa khua  tay mua chân cười nói tự nhiên, nhưng cũng nhiều người chê là lố  bịch! Chiếc va li trong đựng những gì? Đó là những khí cụ văn  minh của tây đủ cải hóa cả một gia đình ông đĩ Hoét! Này thì đây:  Của quý mà con gái và con rể đem lại cho ông: một cái kê pi, một  cái cát két, hai thứ tiện dụng cho cha và anh lúc cày bừa, dùng nó  che nắng mà không bị gió lật như đội nón, bốn chiếc bành tô vàng  đã cũ, hai cái sơ mi đàn ông, ba cái cóc sê viền đăng ten, trông  cũng hay hay, bà đĩ Hoét tính không hay đỏm dáng, chỉ dấn vài  nước nâu là được một cái vừa làm áo vừa làm yếm, tiện biết bao!  Này lại hai đôi giày, một đôi bằng da dưới có đinh lởm chởm, đôi  này ông đĩ sẽ dùng khi có đám thứ việc làm, còn đôi băng túp thì  để cho ông anh khi đi tuần có cái dùng cho đỡ xéo phải gai. Đến cái  khăn bông tắm kích nô, tuy còn lành nhưng hân ố nhiều chỗ. Ông  đĩ Hoét bảo:
Cái này nhấn vài nước vỏ xó để mùa rét làm khăn bịt đầu thì  ấm chán! Một cuộn tranh trong có đủ cả ảnh mấy tướng Foch, lòe  loẹt, những mẫu áo tây gọn ghẽ của hàng thợ may, cô Hoẻn mắt  trông, tay chỉ cho cả nhà xem những cái hay cái lạ trong quyển cát  ta lô nào cái cối xay hạt tiêu, cái cối xay cà phê, cái cối vắt nước  chanh, cái cùi dìa, cái phóng sét.
Ai cũng nắc nỏm khen cô thông minh sáng láng, giá không đi  ra ngoài, thì đời nào biết được như thế! Cô lại quá cao hứng bắt  ông bố đặt tên hai con chó. Một con đặt tên là con phốc để thay tên  con cộc, một con đặt tên là ki ki để thay tên là cái! Vì cô rất ghét  gọi chó mà lại cứ rống lên êu-êu, cộc-cộc! Cô bắt dọn riêng cho cô  một cái chái nhà để cô đem bộ giường về kê, phòng khi đi về có chỗ  nằm, hoặc khi chồng đi "man nơp" hay đi "câu lơn" thì cô về ở cho  vui. Ngày vui ngắn chẳng đầy gang, vợ chồng cô sắp từ biệt ra đi,  ông đĩ Hoét còn giữ lại việc trả của cho người chồng cũ. Cô trợn  mắt nói:
"Thây mẹ chúng nó, tôi lấy tây thì tôi tức là đầm rồi, đứa nào  vô phúc thì động đến lông chân tôi mà chơi, thầy đừng lo! Việc làm  ăn cứ chăm chỉ rồi có muốn tậu ruộng tậu vườn, nếu trong làng ai bán thì thầy cứ ra bảo tôi. Thằng này tuy khá, nhưng nó sắp phải  về tây, chẳng bòn cũng thiệt".
- Thế "anh nó" không sang nữa ư? Rồi làm thế nào? - Không sang thì thôi, lấy thằng khác, cần gì! Trong khi nói chuyện anh tây lúi húi sửa cái xích xe đạp, cô  Hoẻn cầm cái ô tần mần xỉa xuống đất thành những lỗ con, rồi  ngước mắt nói:
- Rồi tôi sẽ dắt díu cho lũ trẻ làng ta ra ngoài ấy, dạy dỗ cho  tiếng tây thông thạo, phấn son vào, ăn mặc vào rồi mối manh cho  khéo, bùa thuốc cho linh, thay quyền cha mẹ chúng nó mà gả bán  cho tây thì phải biết là khá!... Tội gì mà cứ bắt chúng nó chăn trâu  cắt cỏ ở chốn quê mùa này, khổ bỏ mẹ đi ấy.
Tiếng chuông xe đạp bấm kính coong, báo hiệu giục đi, cô  Hoẻn nhoẻn mép nghiêng mình chào bố mẹ, bác lính tây ngả mũ, chìa tay ra bắt tay ông đĩ Hoét mà bảo:
“Ông già bố cu tốt" kèm theo một tiếng cười ròn rã gửi lại cái  nhà tranh. Lũ trẻ chạy theo một cách bạo dạn hơn!

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**TÉ RA ÔNG BÙI TIẾN M...**

TRÚNG SỐ KHÔNG VÌ VẬN ĐỎ

Thời vụ số trước có nói đến vụ ông Bùi Tiến M... trúng số 4  nghìn. Chúng tôi cho rằng: sự phát tài ấy của ông M... là nhờ ở  vận đỏ mà ra. Một người trước đây 10 năm còn là thừa phái bị  cách chỉ vì có dự vào bộ trọng yếu của đảng Việt Nam Quốc dân  mà biết nhiều sự bí mật của đảng ấy... rồi không biết làm sao trong khi bảy tám đồng chí và ông nhạc mình đi Côn Lôn, thì mình đặc cách làm ông tri châu, rồi tri huyện, rồi tri phủ, bây giờ  lại trúng cả số độc đắc, như thế ai không bảo là vận đỏ. Kỳ thực  không phải! Sự trúng số đó cũng nhờ công lao khó nhọc của ông  M... mà có, chẳng phải là sự ngẫu nhiên. Theo lời ông M... đã nói với phóng viên Việt báo thì ít lâu nay, ngoài việc chăn dân Yên  Sơn, ông ấy còn bị quan tỉnh Tuyên Quang cử ra trông nom công  cuộc tu bổ mấy ngôi đền ở Tam Cờ nữa. Công cuộc thứ hai đó tuy  có vất vả nhưng ông ấy không hề quản ngại. Các đền chữa xong,  theo ý ông M... đâu đâu cũng đẹp cả, chỉ hiềm có lớp mái hiên quá  hẹp nó không đủ sức che chở mưa nắng làm lạt màu vàng son, ông  rất lấy làm áy náy trong lòng. Thế rồi, một hôm ông ấy khấn đầu  trước bóng Thánh mẫu, khấn rằng:
Nếu được "mẫu" run rủi cho một dịp phát tài thì ông sẽ bày  tỏ với quan tỉnh sửa lại cái mái hiên ấy cho rộng thêm và đẹp thêm. Cố nhiên những câu khấn ấy đều là những sự thành tâm.  Nó cũng thành tâm như khi các quan nhỏ dâng cái "vi thiềng" lên  các quan lớn, chứ nó không giống những lời thề nhảm ở trước bàn  thờ tổ quốc của đảng Việt Nam Quốc dân. Bởi thế, sau khi trúng  số, ông M... mới thành thực nhận là công hiệu của mấy câu khấn.  Nghĩa là mấy câu khấn ấy lọt đến tai "mẫu", nên "mẫu" phù hộ  ông M... được 4 nghìn đồng. Có thể thế được lắm. Thánh mẫu tuy  là thần thánh song cũng ở trong đất An Nam, lẽ dâu lại không  thích những cái "vi thiềng" của người ta khấn? Nghe nói ông M...  đã sắp sửa thực hành những lời khấn đó. Bằng món tiền 4 nghìn  đồng, ông ấy đương định sửa lại cái mái hiên của đền Hiệp Thành  và cứu giúp cho kẻ nghèo khổ, còn nữa thì để làm vốn cho các con,  chứ không làm chay siêu độ cho những đám u hồn đương vẩn vơ  ngoài Côn Đảo.
Như thế cũng phúc đức lắm rồi. Với cái công đức lớn lao ấy  chắc thánh mẫu lần này sẽ phù hộ cho ông M... bằng hai lần trước.  Không phải tôi nói kỳ sau "mẫu" sẽ run rủi cho ông M... trúng số 8  nghìn. Đường đường một ông tri phủ có thiếu gì của? Cái cần của  ông M... ngày nay có lẽ là con. Vì khi tiếp phóng viên Việt báo ông  ấy mới kể Ngô Tất Tố phê phán Bùi Tiến M... đã thề trung thành  vói Việt Nam Quốc dân đảng (Nguyễn Thái Học) nhưng sau đó lại  phản bội. tên hai cô con gái do hai bà phủ đẻ ra và một cậu con  nuôi của ai đẻ hộ thì không biết, chứ không thấy nói đến tên con  trai. Nếu như ông ấy chưa có con trai thì là trời không có mắt.  Chắc rằng chuyến này "mẫu" sẽ phù hộ ông ấy cố đẻ lấy năm, bảy  người con trai để cho có kẻ thừa nhận những cái phú quý mà ông  ấy đã lập lên từ viên thừa phái bị cách đến chức tri phủ! Nhưng đó  còn là câu chuyện về sau. Bây giờ chỉ nên nhớ rằng: nhờ sự trúng  số của ông M... mà cụ Khổng lại được lòi ra một vị tín đồ. Phải, khi tiếp phóng viên Việt báo, ông M... có tự phô mình là tín đồ của cụ  Khổng thật. Không biết ông ấy đã đi theo cụ Khổng hồi nào? Có lẽ  là lúc còn làm thừa phái. Dù sao mặc lòng, trong khi thánh đạo  suy vi mà được có một ông phủ tự nhận làm tín đồ, cụ Khổng chắc  lấy làm hả! Điều đáng nói là nếu ông M... mà là tín đồ cụ Khổng,  thì ông Nhiễm Cầu chắc phải ghen đến hộc máu. Ông này không  phản đảng, chỉ có cái tội làm giàu cho kẻ quyền thần họ Quý! Thế  mà cụ Khổng còn sai học trò thúc trống đuổi đi, không cho là môn  đệ mình nữa. Ấy, cụ Khổng ngày xưa nghiệt như thế đấy. Không  rõ quan phủ Bùi Tiến M... có biết hay không?

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**PHẢI HỎI NGÔI ĐỀN ẤY THỜ ÔNG NÀO ĐÃ**

Có lẽ dân làm muối ở Thái Bình hôm nay hãy còn mất vía về  vụ đền làng Ngải Châu bị đốt. Người đã đốt ngôi đền ấy không  phải là gặp cướp, chính là ông Dauret, nhân viên của sở thương  chính. Bữa đó nhằm ngày 11 Aout, chừng ba giờ chiều, ông Dauret  có đem một bọn tùy tùng đến làng Ngải Châu để khám muối lậu.  Nhưng cái làng vô lễ, không biết chiều ý nhân viên nhà đoan trong  khi ông này đến khám, họ "dám" không có một hột muối lậu nào  cả. Chừng cũng cáu về tội đã làm cho mình phải lặn ngòi ngoi nước  tới nơi, mà không kiếm được chút tang vật gì có thể xin bắt phạt  họ để lấy hoa hồng, ông Dauret liền sai lũ người tùy tùng phóng  hỏa đốt ngôi đền của làng ấy. Thế là ngôi đền ấy đã phải chịu cái  số phận của chùa Hồng Liên trong chuyện kiếm hiệp Tàu. Nghe  nói dân làng Ngải Châu đã phái người đi trình quan sở tại, và  quan sở tại đã về tận nơi làm biên bản để ghi lại cuộc "hỏa thiêu"  ấy. Việc này chắc còn lôi thôi. Chưa ai có thể đoán trước nó sẽ lôi  thôi như thế nào. Người ta chỉ biết dư luận vùng bể rất cay cú về  cái hành động lạ lùng ấy của một ông nhân viên nhà đoan. Một  bạn đồng nghiệp trong khi đăng cái tin đó đã phải cho là một việc  đáng than phiền, vì nó phạm đến sự tín ngưỡng của người An Nam. Rồi bạn đồng nghiệp ấy xin chính phủ răn bảo những viên chức nhà Thương chính từ nay không được làm như thế nữa. Cố  nhiên lời nghị luận của bạn đồng nghiệp vẫn là chính đáng. Nhân  viên sở Thương chính chỉ có trách nhiệm đi khám những nhân vật  lậu thuế, sao lại kiêm cả việc đốt đình đốt chùa của người An Nam?
Nhưng nếu nghĩ lại cho kỹ, chúng ta... phải hỏi xem cái đền  ấy thờ ông nào đã. Phải! An Nam vốn là một nước nhiều Thần  nhất thế giới. Cái vạ "thần mãn" kéo dài mấy trăm, mấy nghìn  năm nay, làm hại bao nhiêu trâu bò, gà lợn của chúng ta. Đành  rằng cũng nhiều ông thần có công với dân, đáng để cho dân kỷ  niệm, song cũng vô số ông thần cực kỳ bẩn thỉu, dơ dáy; thí dụ như  ông thần Cường bạo đại vương chẳng hạn, nếu còn sống chắc phải  đi đày... Thế mà chúng ta cứ thờ bừa đi, lễ bừa đi, há chẳng oan  cho cái đầu, cái cổ! Bao nhiêu năm nay chúng ta chẳng hô hào trừ  sự mê tín đấy ư? Nhưng có được đâu? Nó vẫn bám vào hai chữ tôn  giáo mà được trơ như đá vững như đồng vậy!

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**THẾ THÌ NHÀ BÁO LÀ ÔNG TRỜI**

Các báo Trung, Bắc chưa được có hân hạnh ấy. Đây là sự  vinh dự của các bạn đồng nghiệp trong Nam! Nhưng không phải là  chuyện tự do báo chí. Nó là dây dưa của nạn cướp lúa. Trong một  bài trước, tôi đã nói qua, nạn ấy, độ nọ, đã làm cho nhiều nơi ở  miền Hậu Giang hầu như lộn xộn trật tự. Cứ lời ông Nguyễn Văn  Sâm đã nói trong báo Tự do, thì đầu đuôi trong mấy hôm trời, hai  tỉnh Bắc Liêu, Rạch Giá xảy ra mười đám cướp lúa cả thảy. Nói là  cướp, chẳng qua tôi muốn hà tiện cho cái ngòi bút. Kỳ thực bấy  nhiêu đám đó đều chưa đủ điều kiện được gọi là những vụ cướp.  Bởi vì bao nhiêu ngàn người dự các vụ ấy đều không có một tấc khí  giới. Hơn nữa, khi đến những nhà chủ điền, nhiều người còn trao  cho họ những bức văn tự vay nợ, có ký tên tuổi rõ ràng. Đáng lẽ  phải gọi là vay. Nhưng vì trong khi hỏi vay, người ta không đợi chủ nợ ưng ý, cứ kéo ùa vào mà xúc lấy lúa, vay đâu có lối vay thế!  Thà bảo là cướp còn có nghĩa hơn. Dù vay dù cướp cũng vậy, sự  đặt tên ấy không quan hệ gì. Cái quan hệ là nguyên nhân nạn ấy ở  đâu mà ra? Quan thống đốc Nam Kỳ bảo là có kẻ xúi giục. Ông  Nguyễn Văn Sâm của báo Tự do bảo tại cái máy chính trị vụng về,  không biết kiếm công tìm việc cho dân làm ăn trong khi túng thiếu. Bạn đồng nghiệp Lục tỉnh tân văn chừng muốn được lòng  mấy ông xét tá đổ tội luôn cho đạo nghị định cấm việc cho vay  nặng lãi. Còn tôi? Lúc đầu, tôi vẫn tưởng rằng:
Nạn đó, một phần là tại mấy ông chủ ruộng. Giả sử, ngày  thường các ông ấy không bòn rút bọn kia một cách thái thậm, thì  dù có gặp một năm mất mùa may ra họ cũng không đến nỗi đói.  Hay là giả sử trong lúc họ trót đói rồi, các ông ấy chịu bố thí bớt  cái thừa thãi của mình để cứu những bộ dạ dày trống rỗng của họ  thì đâu đến nỗi họ phải rủ nhau đi cướp? Nhưng không thế! Những năm được mùa, người ta đã nạo xương họ, hút tủy họ chỉ  để họ đủ sống một đời ngắn ngủi, rồi khi đói khổ, người ta khư khư  khóa chặt "lẫm lúa" không chịu vung ra một hạt.
Nào ai cãi lại câu đó để tôi xin mời hai ông Hứa Quang Chiểu  và Trương Quang Thành làm chứng. Bằng một thứ giấy bạc đặc  biệt, ông Chiểu đã cho tá điền vay nợ với kiểu "một vốn tám chín  mười lời". Và trước cái cảnh nheo nhóc của hàng nghìn dân đói,  ông Thành vẫn chất lẫm một vạn ba nghìn giạ lúa để cho mọt ăn.  Những chuyện ấy trong tờ báo này đều có nói đến.
Thế là người ta chế tạo ra lũ dân đói để bắt họ phải đến nhà  mình mà cướp chứ gì? ấy là khi trước thì tôi nghĩ vậy. Song, sợ  mất lòng mấy ông điền chủ, cho nên hôm nọ tôi phải kết án cho  con ma đói. Nhưng xét cho kỹ buộc tội nó oan nó, chính nó cũng là  khổ chủ, không phải thủ phạm. Vì thế, tôi đương muốn trút tội lỗi  vào đầu ông trời. Bởi tại ông ấy gây ra nạn lụt nạn "tim", lấy hết  lúa gạo của lũ dân cày, cho nên mới đẻ ra lũ ma đói chuyên xui  đàn bà con nít kéo đi cướp lúa. Quả báo! Tôi mới nghĩ vậy mà chưa  kịp nói, thì, như muốn trả thù cho trời, mấy ông điền chủ trong  Nam đã quay trở lại mà đổ tội luôn cho các bạn đồng nghiệp của  tôi trong ấy. "Cái nạn dân đói cướp lúa, chỉ tại các báo quốc âm  gây ra", khi quan thống đốc xuống miền Hậu Giang, các ông ấy nói  ở trước mặt ngài như thế, và các ông ấy còn yêu cầu chính phủ  khôi phục lại việc kiểm duáệt báo chí là khác. Cố nhiên các báo  trong ấy không có báo nào xui dân đi cướp lúa, cũng không báo nào xui dân "đói đi". Thế thì cớ sao lại bị người ta gắp lửa mà bỏ  bàn tay? Hay là các bạn đồng nghiệp trong ấy đã có bí thuật gây  ra nạn lụt, nạn "tim"? Nếu thế thì các báo quốc âm cũng có uá  quyền thiêng liêng như ông trời rồi còn gì! Nhưng không nên trách  mấy ông chủ ruộng, chỉ trách các báo trong ấy. Làm sao các bạn đã  lĩnh cái trách nhiệm hướng đạo quốc dân, mà còn để cho khu vực  của mình vẫn có những ông điền chủ ngây thơ đến vậy? Tôi muốn  yêu cầu các bạn từ đây trở đi, mỗi bạn nên mở thêm một mục  "điền chủ giáo dục" dành riêng cho mấy ông ấy.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**TỘI TRẠNG CÔ VŨ THỊ CÚC**

Hỡi ôi thương thay, ông huyện Trường Bắc Giang đã theo ông huyện Toán Yên Bái mà há sinh tính mệnh cho nghề đào mỏ  mất rồi. Thế là trong một năm trời, cái nghề tai hại đã giết chết  của dân Bắc Kỳ hai ông "phụ mẫu". Thật là "sinh ư nghệ, tử ư  nghệ", tôi xin trịnh trọng có lời chia buồn cùng các tang quyến. Chỉ  tiếc nghề đào mỏ này không giống nghề đào khác, người ta không  thể vin luật lao động mà đòi tiền tuất của chủ. Tội nghiệp! Với ông  huyện Trường cũng như ông huyện Toán tôi phải kính trọng vong  linh những người đã quá cố (dù là quá cố về nạn đào mỏ cũng không dám động đến). Và nếu có cần, tôi cũng kính trọng cả cái  nghề nghiệp của các ông ấy luôn thể. Bởi vì nhân sinh bách nghệ,  ai thích nghề gì làm nghề ấy, miễn là nhất nghệ tinh, thì nhất  thân vinh. Hai ông ấy đã làm tri huyện lại kiêm cả nghề đào mỏ  chẳng qua cũng muốn vinh thân như mọi người vậy. Chẳng may  gặp phải cái "mỏ dữ", các ngài đã lỗ đến thân thể, thì nó chỉ thiệt  cho đời các ngài chứ có hại gì đến ai mà nói. Không nói ông huyện  Trường. Nhưng không thể nể cô Vũ Thị Cúc, cái cô hàng gạo đã có  mỏ để ông Trường đào và đã vừa đâm vừa chém ông Trường đến  34 nhát. Người ta đồn rằng: cô ấy có biết võ nghệ. Trong lúc mở  cửa hàng gạo, cô ấy tuy lượt thượt với bộ quần áo tân thời, nhưng  có lần đã một mình đẩy một chiếc xe gạo từ Hà Đông lên Hà Nội  không quản ngại. Có thật vậy không? Nếu quả như vậy thì cô Cúc cũng là một hạng đàn ông trong đám đàn bà. Vả lại, trong khi sắp  giết ông Trường, mà gặp ông ấy đương ngủ, cô ta còn đánh thức  dậy để bảo cho biết sự hành động của mình, không thèm giết vụng,  giết trộm.
Như vậy, cô ấy vẫn không tránh khỏi tội lỗi. Tôi không nói  cái tội giết người. Là vì việc đó phần của Tòa án. Tha bổng hay  làm án cô ấy do ở quyền các quan tòa, phúc đức nhà tôi được bao  mà dám buộc tội cho người? Tôi chỉ ghép cô ấy vào cái tội dốt,  không đọc Cung oán ngâm khúc. Các ngài hẳn không ai mà không  nhớ ở trong Cung oán ngâm khúc, tác giả đã nói nhiều câu chí lý,  đáng làm gương cho các cô gái kén chồng. Thí dụ:
Mỗi phú quí dử làng xa mã, Bả vinh hoa lừa gã công khanh  Giấc Nam kha khéo bất bình, Bừng con mắt dậy thấy mình tay  không Hay là Miếng chung đỉnh phong lưu nhưng lợm Mùi hoắc lê  thanh đạm mà ngon Cùng nhau một giấc hành môn Lau nhau ríu  rít có con cũng tình Giả sử cô Cúc mà đọc những câu đó, tất nhiên  không phải mang tội sát nhân. Bởi không chịu đọc những bài học  đó, nên cô ấy mới say mồi phú quí, thèm bả vinh hoa, mà đem mỏ  của mình dâng cho ông Trường, để hòng mua lấy chức bà huyện.  Rồi vì thích làm bà huyện, cô ấy mới bị ông Trường hắt hủi trong  khi quặng mỏ đã hết. Lâm đến nước ấy, cô gái táo bạo kia nếu  không làm kẻ giết người, thì chỉ còn cách tự tử, chứ biết ăn làm  sao nói làm sao cho khỏi nhục với cha mẹ chị em! Thôi thế cũng  xong! Từ nay trở đi xã hội An Nam có lẽ sẽ ít người nghiệm làm bà  và cũng đỡ sản xuất những ông kỹ sư đào mỏ.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**TỘI TẠI BÀ CHÚA HÀNG TRỐNG**

Tôi muốn nói thêm về vụ án mạng ông Nguyễn Xuân Trường. Nhưng chưa biết công việc xét xử của các quan tòa ra sao.  Nhưng mà những người thân với ông Trường, chắc ai cũng muốn  trị tội cô Cúc thật nặng, trừ ra ông Nguyễn Duá Long. Cố nhiên, đối với kẻ thù, nhất là kẻ thù đã đâm và chém người thân của  mình, người ta phải có ý ấy. Nhưng theo ý tôi, cô Cúc dù phạm tội  đi nữa, cũng chỉ là tội tòng phạm. Còn kẻ thủ phạm phải là bà  chúa Hàng Trống. Bà con Hà thành thì không ai lạ cái đền Hàng  Trống. Nhưng nếu hỏi vị thần đền ấy là ai, có lẽ cũng ít người biết.  Ấy là một bà "cô đào" đã thuê ông Nguyễn Công Trứ quẩy đàn bà  và bị ông ấy cưỡng bách làm vợ mấy phút ở nơi đồng vắng đêm  khuya, rồi khi việc cũ đã quên, bà ấy còn làm cho ông cụ kia phải  nhớ tình xưa bằng một câu hát:
Giang sơn một gánh giữa đồng Thuyền quyên "ứ hự", anh  hùng nhớ quên? Từ địa vị nàng hầu ông Nguyễn Công Trứ lên đến  địa vị bà thần của phố Hàng Trống, không biết bà ấy còn phải trải  qua những thế nào nữa. Chỉ biết từ lúc làm thần đến nay bà ta ra  bộ thiêng lắm. Chẳng thế mà ở cửa đền, ngày nào như ngày ấy,  người vái cứ đông nghìn nghịt, đủ cả Tây, Tàu, An Nam, chỉ thiếu  có người Nhật Bản. Họ vái một cách tàn nhẫn, vái lia vái lịa, vái  hủy vái hoài, vái từ dãy hè bên kia chõ sang dãy hè bên này,  không nể những người đi đường. Không thiêng liêng sao lại được  thế? Vì thiêng, cho nên thỉnh thoảng lại có những người đem đầu  đến đó mà thề.
Cứ lời cô Cúc đã khai với quan dự thẩm Bắc Giang, thì lúc cô  ấy với ông huyện Trường nhân tình với nhau, hai người đã có đem  nhau đến thề ở đền Hàng Trống. Ông Trường thề rằng:
"Một khi đã công thành danh toại sẽ cùng Cúc kết tóc xe tơ..." Đó là theo tin của báo Đông Pháp. Tuy rằng báo ấy chỉ thuật  có thế, nhưng mà người ta có thể chắc rằng ở dưới câu đó còn một  câu độc địa bằng chữ "nếu"... Nếu như không thế thì sao thành ra  lời thề và sao cô Cúc lại tin? Trong thế gian này, bao nhiêu cuộc  thề đều có linh nghiệm cả. Ai không tin hãy giở Truyện Kiều ra  mà coi:
Kim Trọng khi gặp Thúy Kiều thì:
Tiên thề cũng thảo một chương, Tóc mây một món dao vàng  chia đôi Vầng trăng vằng vặc giữa trời, Đinh ninh hai miệng một  lời song song.
Mã Sinh khi mua Thúy Kiều thì: Cạn lời khách mới thưa rằng Bước chân thôi cũng xích thằng nhiệm trao Mai sau dù có thế  nào, Kìa gươm nhật nguyệt, nọ dao quỉ thần.
Tú Bà khi mua Thúy Kiều thì: Mụ rằng con hãy thong dong  Phải điều lòng lại dối lòng mà chơi? Mai sau ở chẳng như lời, Trên  đầu có bóng mặt trời sáng soi.
Bạc Hạnh khi lừa Thúy Kiều thì:
Bạc Sinh quỳ xuống với nàng Quá lời nguyện hết thành hoàng thổ công. Sở Khanh lúc dắt Thúy Kiều đi trốn, cũng có thề,  cho nên nàng mới nói với Mã Kiều là chàng đã "thề thốt nặng lời,  có đâu mà lại ra người hiểm sâu". Bấy nhiêu người thề với cô Kiều,  trừ ông tri huyện Kim Trọng đã được vuông tròn, vì đã trước sau  tha thiết với nàng còn các người khác không giữ lời thề, đều phải  máu rơi thịt nát tất cả. Người ta vẫn bảo việc đó do ở Từ Hải làm  ra, kỳ thực đâu có phải vậy. Sở dĩ bọn đó mà phải mất đầu, chỉ tại  những vị trời đất, quỷ thần đã bị mời làm giám thệ, cố sức làm  việc phận sự, xui khiến đại vương họ Từ báo oán cho Thúy Kiều  đó. Bà chúa Hàng Trống cũng bị ông Trường, cô Cúc mời làm giám  thệ, và ít ra cũng có ăn lễ của cô ấy nữa tất nhiên bà ấy cũng phải  làm hết phận sự khi thấy ông Trường có ý lỗi thề. Nếu như bà ta  mà bỏ phận sự không làm, thì sau này còn ai đến đó mà lễ và vái.  Vậy thì cái vụ án mạng ông Trường, chẳng qua bởi tại bà chúa  Hàng Trống xui giục cô Cúc phải đối đãi với ông huyện Trường  bằng cách "thề sao thì lại cứ sao gia hình", không phải hoàn toàn  là tại cô ấy. Vì thế nên coi bà ấy là bậc thủ phạm trong vụ này.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**VIỆC TUẦN PHÒNG Ở CÁC LÀNG**

Hương thôn có tuần tráng cũng như ở thành thị có cảnh sát,  để ngày đêm canh giữ trong làng và ngoài đồng, ngăn ngừa trộm  cướp, cấp cứu thủy hỏa cùng thi hành những mệnh lệnh của dân.  Người đi tuần đã vì công an, công ích mà xuất lực, thì phận sự của  người cùng làm đều vui lòng báo lại bằng lệ lấy lúa sương, mỗi sào  vài lượm, hoa màu ngô khoai thì mỗi sào mấy xu, trong làng thì  cho thu tiền nóc nhà chia ra làm ba hạng, nhà ngói nhà gỗ và nhà tre, thuế trâu bò và tiền cheo của con gái khi đi lấy chồng. Cổ lệ,  thì mỗi làng cắt mười người đàn em chia nhau canh gác trong năm  trống canh, hai người trương tuần thì hiệp lực với phó lý để trông  nom đốc thúc. Những món lợi hàng năm mà dân cho chẳng qua chỉ  là món phụ cấp, chứ không phải lương, vì món tiền ấy chẳng được  bao nhiêu. Về sau, những nhà giàu có, đến tuổi đóng góp với làng  không chịu gánh vác việc khó nhọc ấy, nhà nghèo thì trông vào số  lợi ấy không đủ nuôi thân cũng sinh lòng chán nản, người ta mới  nghĩ cách mua nhiêu mua xã để cho hạng bạch đinh trọc phú bỏ  của ra cho khỏi phải chịu việc khó nhọc. Thế là từ đấy, những việc  gian lao nguy hiểm ấy trút cả cho bọn cùng đinh. Bắt những người  nghèo khó, nhà tranh vách đất, ăn đói mặc rét, phải canh giữ cho  những người giàu có sung sướng. Bọn đó cố nhiên là ai cũng có  quyền khinh rẻ thì những món lợi mà dân để cho lại bị bọn tổng lý,  nha lại, lính lệ, lính tuần lấy thế là người được quyền kiểm soát,  đốc thúc rồi cũng tìm cách ăn bớt, ăn chặn mất cả. Ngoài việc  phận sự canh gác, lại còn phải hầu hạ các ông tổng lý, nào là theo  hầu ông lý ông bá trong các đình đám, nào là phục dịch trong nhà  các ông ấy khi có giỗ chạp, hoặc sai bảo việc này việc khác của  những ông có quyền đánh mắng. Quyền lợi đã không có, công việc  lại khó nhọc, thế mà trong việc canh giữ nguy hiểm thì khí giới  không có, luyện tập cũng không thì địch lại thế nào được những  quân trộm cướp hung bạo.
Một khi trong làng có trộm cướp xảy ra, nếu không đút lót  cho tổng lý, van lạy sự chủ thì sẽ bị người ta khép vào tội không  ứng cứu mà bắt đền, bắt lỗi nữa. Xưa nay việc trộm cướp xảy ra  trong làng phần nhiều là do bọn du thủ du thực kết nạp với bọn ở  ngoài mà đem việc trộm cướp về làng. Việc xong rồi cũng có người  biết là tự thằng nọ thằng kia mà không dám nói rõ trước mặt nhà  chuyên trách, vì việc thám báo đã chẳng lợi gì, mà có khi mắc tội  man báo, có khi bị chúng nó thù oán khó lòng làm ăn yên ổn được.  Bọn tổng lý nhân đấy tìm cách ăn thông với cướp, tìm cách che chở  bênh vực, dọa nạt sự chủ, tuần phiên, rồi lập tờ trình qua quýt cho  xong chuyện, ngoài việc dối trá trong việc khai trình, còn bắt sự  chủ và tuần phiên đút lót với quan nữa. Việc phòng thủ thôn quê  hiện nay có mấy điều khó khăn là cấp lương cho tuần phiên thì  dân đinh, điền họ đóng góp nặng nề lắm rồi, không chắc có thể  nuôi nổi lương tuần, mà tuần có lương, tổng lý không có lương thì  trước hãy xảy ra một cuộc đấu giá cho nha lại tổng lý, rồi sau này  anh nào được còn phải cung ứng cho khỏi bị họ hành hạ để bóp nặn. Việc luyện tập thì không có người huấn luyện, mà cũng chưa  biết huấn luyện theo phương pháp võ nghệ của ta, hay theo lề lối  của nhà binh. Nếu tập theo võ nghệ của ta thì môn ấy đã thất  truyền từ lâu, và có cũng không thể đem giáo mác gậy gộc ra đối  địch với quân cường đạo có súng ống đạn dược.
Nếu tập theo cách nhà binh thì hẳn là chính phủ không bao  giờ dám cấp súng cho tuần. Việc dò xét trộm cướp cần phải có một  cơ quan thám thính, thì hiện nay sở liêm phóng bắt buộc sự chủ  phải nộp tiền lệ phí rất nặng, rồi mới ra lệnh truy tầm là một sự  rất khó khăn, mà quan bản hạt thì trăm việc đổ vào đầu, không  sao làm xiết được, nếu trong hạt mà trộm cướp nổi lên lại là một  dịp kiếm tốt, một việc không quan thiết tới cuộc thăng thưởng của  mình như việc bán rượu cho chạy, thu thuế cho róc, thì tội gì vất  vả khó nhọc, mà có khi lại còn nguy hiểm tới thân...

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**ĐẺ CHẬM MẤT VÀI NGHÌN NĂM**

Theo tin của báo Tự do, ở tỉnh Tân An mới có một cuộc tôn  vương. Đức tân quân hãy còn đương tuổi ấu xung, ngài lên ngôi  sau khi ra đời độ vài ba ngày, có lẽ còn chưa khai sinh, chưa kịp  đặt tên, đặt hiệu. Cứ như bài tường thuật của báo Tự do, thì ngài  chỉ là cháu ngoại một người hương chức, gọi là Hương X. Không  phải người của cành vàng lá ngọc nào cả. Sở dĩ ngài được lên ngôi  báu hoàn toàn nhờ ở mệnh trời. Người ta nói rằng: bà thân của  ngài, năm nay tuổi mới đến thì. Người còn là hạng gái tân, chưa có  kết duyên với ai. Thế mà từ mấy tháng trước, tự nhiên thân thế  của người cứ phinh phính lớn giữa lớn ra, y như một người có  chửa. Ông Hương, bà Hương cho là chuyện lạ, đã cố gạn hỏi căn  do.
Người nói: chính người chưa từng gần với đàn ông. Chỉ vì  một hôm nằm mơ được ăn một quả đào tiên rồi sinh ra thế. Nếu là  ngày xưa tất nhiên người không thể ở nhà được nữa. Vì nếu ở nhà sẽ bị làng bắt mất trâu. Nhưng ở ngày nay thì không ai động đến  lông chân, người vẫn tự do như thường. Thấm thoát hết hạn 9 tháng 10 ngày, quả đào tiên ở trong bụng người cố nhiên phải tìm  đường ra. Thì ra đó là một đứa con trai, cũng như vô số cái bào  thai khác. Chắc là chung quanh đứa con trai ấy cũng chẳng có gì  lạ đâu.
Nhưng vì ông Hương bà Hương hoặc giả có đọc truyện Phấn  trang lâu, cho nên mới nói thêm rằng: Thằng con trai ấy lúc lọt  lòng mẹ, tay phải thấy có hai chữ "sơn hà" tay trái thì có hai chữ  "xã tắc". Sơn hà xã tắc nằm ở trong tay, chẳng phải là vua thì gì?  Thế là dân kéo đến bệ kiến rất đông. Họ đặt đứa con trai ấy lên  bàn thờ, rồi họ thi lễ bái và gọi là vua. Việc đó đến tai quan quận.  Trong lúc lễ đang cử hành một cách linh đình thì có lính quận đến  bắt. Dân làng, ông Hương, bà Hương và đức Thái mẫu đều chạy  tán loạn, chỉ còn ấu quân vẫn nằm nghiễm nhiên trên bàn thờ.  Thế là tân quân ấy hóa ra ông Phế đế. Than ôi, quốc tộ thật là  ngắn ngủi! Cái đó chỉ vì ngài đẻ khí chậm. Giả sử đẻ sớm vài  nghìn năm nữa, nếu không làm vua quyết là ngài cũng làm chúa.  Các vị vua chúa ngày xưa cũng thường ra đời một cách đột ngột  như ngài. Bà mẹ ông Tiết chỉ vì nuốt trứng chim chả thành ra có  mang, rồi mới sinh ra ông Tiết. Bà mẹ ông Tắc thì vì ướm chân vào  cái vết chân một người to lớn, bà liền thụ thai rồi sinh ra ông Tắc.  Đức thánh mẫu của đạo Thiên chúa tuy có chồng nhưng vẫn là gái  đồng trinh, chỉ vì mơ thấy thiên sứ hiện vào mình mà cũng có thai  và cũng đẻ ra đức chúa Giêsu. Những chuyện ấy đều có chép ở  Kinh thi và kinh thánh của đạo Thiên chúa, chắc không sai với sự  thực. Bởi sự giáng sinh khác thường cho nên đức chúa Giêsu mới  trở nên vị chúa cứu thế, ông Tiết mới làm ông Tổ nhà Chu, khiến  cho muôn đời sùng bái. Cuộc ra đời của vị ấu quân Tân An có khác  gì thế.
Nếu không bị ông quận Tân An phá ngang, thì chưa biết  chừng sau này có khi ngài làm vua làm chúa chứ kém gì! Bởi thế  có người đã trách ông quận Tân An không biết lịch sự, dám làm  một việc bạo nghịch. Trách là phải! Có điều trong lúc phong trào  phụ nữ giải phóng đương thịnh hành, nếu những việc ấy mà không bị ngăn cản, e rằng trong nước sẽ không đủ nhà bảo anh để  chứa những đấng dị nhân.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**MỘT NGƯỜI OAN,**

MỘT NGƯỜI KHÔNG OAN

Tôi muốn nói vụ án Quốc gia tuần báo bị truy tố vì một bức  hí họa đăng ở số 4. Bạn đọc chắc đã biết rõ, vụ ấy có ba người bị  cáo, chủ bút là ông Trương Tửu, họa sĩ là ông Nguyễn Đỗ C... và  quản lý là mụ Ngô Thị Thoa, vợ Lê Ngọc Thiều tức Bảo Ngọc, tức  Bình Hưng tức chủ một hàng thuốc lậu. Người ở các tỉnh còn chưa  biết lắm, chứ ở Hà Nội không ai lạ gì chị họ Lê này. Ngoài Lê Ngọc  Thiều còn Lê Huy Phách anh ruột hắn và Lê Ngọc Vụ em ruột hắn  cũng đều làm nghề bán thuốc hạ bộ. Đã mấy năm nay cả chi đều  trông vào số dân lậu mà ăn. Không biết từ trước đến giờ, đã có  những ai uống thuốc của nhà ấy mà được khỏi bệnh. Người ta chỉ  biết về đường học vấn, Thiều cũng như Phách mà Phách thì cũng  như Vụ, cả ba đều xứng đáng treo làm câu đối hai câu "Hán tự  đếch biết Hán, Tây tự đếch biết Tây" của ông Tú Xương. Nhưng  quốc ngữ thì không mít đặc. Họ cũng đọc được chỉ có viết thì không  thông. Ấy vậy mà trong bọn đó có kẻ đã dám rao rằng chính mình  đang mở một lớp hàm thụ dạy về nghề thuốc kia đấy. Xã hội Việt  Nam chưa hết người khờ dại. Thuốc của họ có người mua, tất  nhiên việc dạy thuốc của họ cũng có người học. Giả sử họ yên phận  sống về nghề lậu thì có ai thèm nói đến. Cái tức cười là mấy tháng  trước đây, Lê Ngọc Thiều lại táo bạo vác cái bằng sơ học yếu lược  để theo vợ vào làng báo, mới khổ cho người ta chứ. Hẳn là hắn  cũng tưởng rằng: nhà đã có đất phát về nghề bán thuốc lậu, thì  cũng có đất phát về nghề buôn báo chứ gì?
Nhưng, hình như mả tổ của hắn chỉ có ống thụt, không có  quản bút. Bởi thế, tờ báo của hắn ra 16 số thì bị đình bản và bị tòa  án truy tố. Sau mấy tháng điều tra, trong phiên mới đây, tòa đã xử  xong việc ấy. Ngô Thị Thoa phải phạt trăm quan, ông Trương Tửu  thì bị gấp hai, họa sĩ Nguyễn Đỗ C... thì được trắng án. Vụ này lúc  đầu một vài tờ báo trong Nam đã có nói đến, và cho Thị Thoa cũng  oan như hai người kia.
Chừng như các bạn tưởng rằng vợ chồng thị ấy là người quý  lắm, có thể là bạn đồng nghiệp với mình, nên cố bênh vực cho họ.  Tôi không nhận họ là bạn đồng nghiệp, nhưng tôi cũng cho Thị  Thoa bị án là oan. Trên kia tôi phải nói qua về nghề nghiệp của  anh em vợ chồng nhà thị cốt để minh oan cho thị. Thì một người  đàn bà trong một nhà chuyên bán thuốc lậu như thế, còn biết báo  là cái gì. Thế mà người ấy lại được can án về việc báo, há chẳng  oan sao? Nhưng ông Trương Tửu thì không oan một chút nào. Ai  bảo ông ấy "thí nghiệm ngòi bút" với hạng người ấy? Trời cho mình  cái bút, cũng nên trân trọng mới phải. Lẽ nào cái chỗ chỉ chứa thuốc lậu mà cũng chọc nó vào được! Huống chi ông ấy không những chỉ chọc vào đó mà thôi, lại còn đem những tư tưởng chính  trị quảng cáo cho nhà thuốc lậu, để vì nhà ấy mà mua tín nhiệm  của quốc dân nữa chứ! Đừng tưởng thế là không hại cho ai.
Nhờ sự quảng cáo ấy của ông Trương Tửu mà họ mới dám  rao lên báo rằng: Quốc gia tuần báo đình bản là cần sửa soạn để ra  hàng ngày. Rồi họ in luôn 10 vạn biên lai mua báo Quốc gia giống  hệt như vé sổ số Đông Dương và gửi bán khắp cả ba kỳ. Chính Lê  Ngọc Vụ đã đem 43 tập vé giả ấy vào bán ở Sài Gòn rồi. Coi đó đủ  biết số người bị lừa về kiểu "mập mờ đánh lận con đen" của anh  em nhà hắn không phải là ít. Ông Tửu tuy không dính đến việc ấy,  nhưng cũng không thể chối được trách nhiệm. Nếu không có ngòi  bút của ông ấy thí nghiệm một cuộc làm báo với họ thì họ đâu biết  ngón lường gạt ấy?
Vả chăng, ông Tửu dù không phải chịu trách nhiệm về việc  giả mạo số vé đi nữa, thì cũng phải chịu trách nhiệm về sự lường  gạt của báo Quốc gia. Phải! Báo Quốc gia rao với độc giả là sẽ xuất  bản hàng ngày. Vậy mà bây giờ họ lại dùng nó để in những tập  tiểu thuyết mót lại của Tàu, khuôn khổ vừa vặn bằng cái bàn tay,  như thế không là lường gạt, thì thế nào nữa mới là lường gạt ? Cố  nhiên ông Trưởng Tửu cũng không can liên gì đến việc này, nhưng  chính ông ấy là người đã lôi bọn đó vào làng báo. Bây giờ bọn đó  vấy bẩn làng báo như vậy, ông ấy không chịu trách nhiệm thì để ai chịu? Thế thì cái án hai trăm quan tiền mà tòa trừng trị mới phạt  ông ấy còn là nhẹ lắm. Đáng lẽ còn phải mấy năm quản thúc ngòi  bút, để cho ông ấy khỏi thí nghiệm nó một cách bừa bãi.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**BÀ GIÀ ĐÃ TÁM MƯƠI TƯ,**

NGỒI TRONG CỬA SỔ ĐƯA THƯ KÉN CHỒNG

Tôi muốn nói về cụ đồng nghiệp Trung Bắc Tân Văn ở phố  Đường Thành. Phải gọi bằng cụ, là vì đối với làng báo Đông Dương, cụ chỉ kém ngài Lục tỉnh Tân Văn vài tuổi mà đối với làng  báo Bắc Kỳ thì cụ là bậc thọ khảo hơn hết. Tuy vậy cụ mới sống có  26 năm, nhưng ở cái xứ báo chí luôn luôn chết non chết yểu, bất  đắc kỳ tử về chính trị hay về tiền tài thì bấy nhiêu tuổi đã là nhiều  lắm. Nếu ta tạm tính một tuổi báo chí bằng hai tuổi người, thì ít  ra cụ cũng có cháu tứ đại. Hình như cũng nhận mình là bậc già lão  trong xã hội báo giới, cho nên, hàng ngày tuy vẫn nói bàn việc nọ  việc kia, mà lúc nào cụ cũng ra thái độ mỗi ngày mỗi suy. Suy như  nằm kề miệng lỗ. Thấy cái giọng nói rời rạc uể oải của cụ, mấy kẻ  hậu tiến đương muốn khuyên cụ xây sẵn một ngôi sinh phần, để  phòng bị cho cái tuổi "ngọn đèn trước gió" thì thình lình thấy cụ  rao lớn lên rằng:
"Xuân Trung Bắc Vui vẻ trẻ trung... Nhớ đón xem..." Té ra cụ  tuy tuổi tác, nhưng cũng thích làm đỏm như bọn Tiểu thuyết thứ  năm bây giờ và Phụ nữ tuần báo độ nọ. si! "Bà già đã tám mươi tư,  ngồi bên cửa sổ đưa thư kén chồng", câu ca dao ấy đúng với cái cử  chỉ này của cụ. Tuy vậy, chúng ta cũng nên nhớ rằng: sự làm đỏm  ấy không phải tự cụ mà ra. Cái người làm đỏm cho cụ chính là ông  Nguyễn Văn Luận, thừa trọng tôn của cụ. Bởi ông ấy còn thích vui  vẻ, trẻ trung, nên mới bắt cụ cũng phải vui vẻ trẻ trung như ý  muốn của mình. Nhưng mà ông Luận, kể tuổi cũng không phải là  hạng trai tơ. Ở làng báo ông ấy đã lên bậc "bô", anh em báo giới đã  tặng cho ông cái tên "bô" Luận. Ngó bộ trán hói gần đỉnh đầu, người ta có thể đoán rằng tý nữa bô sẽ sáu chục tuổi. Thế mà bô  còn thích vui vẻ, trẻ trung: thật là nhân lão tâm bất lão. Nói vậy  thì nói, không phải tôi dám chê bai gì bô. Cố nhiên trên đời ai cũng  kính trọng người có tuổi. Nhưng tự các bậc có tuổi, phần nhiều lại  ghét cái già, chỉ muốn người ta coi mình là hạng còn tơ. Các bạn  không tin hãy coi ở các đường phố Hà Nội thì biết. Trên các đường  phố Hà Nội, nhất là phố Paul Bert biết bao nhiêu bà mắt đã lõm, má đã hóp, có khi mái tóc đã bạc gần nửa. Nhưng vẫn gia công tô  son đánh phấn, kẻ lông mày, nhuộm má đào và vẽ môi trái tim, để  hòng kéo cái xuân xanh ở lại. Với những bà ấy, nếu kẻ nào vô phúc  mà chào là cụ, tuy có xứng đáng, nhưng không khéo sẽ bị nguyền  rủa một hồi. Bô Luận có lẽ cũng cùng một tâm lý với mấy bà ấy.  Bô không thích già, không muốn cho cụ Trung Bắc nhà mình mang tiếng già, nên mới cố bắt cụ phải vui vẻ trẻ trung trong dịp  năm mới. Tiếc thay bô là đàn ông.
Giả sử trời cho là đàn bà, quyết là phen này bô phải cạo răng  đen, cạo lông mày, để lượt thượt với bộ quần áo tân thời, dù mà  hàm răng của bô sắp rụng. Chúc bô vui vẻ trẻ trung. Và khuyên  anh em thợ in ở nhà in Trung Bắc, tết này đừng mừng tuổi bô. Vì  mừng tuổi bô tức là rủa bô.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**HẾT NĂM**

Còn một ngày và nửa đêm nữa thì đủ ba trăm sáu chục ngày  của "ông ba mươi". Nếu quan thế của nhà trời đúng với sự tin tưởng của người phương Đông, thì khi số báo này đến tay các bạn,  có lẽ cụ lớn Đương niên hành khiển của năm Mậu Dần đương làm  bàn giao với cụ lớn Đương niên hành khiển của năm Kỷ Mão, để  nghỉ một hạn là mươi hai năm. Năm cũ đã hết. Theo lệ, nhà báo  cũng như nhà buôn, lúc giao thời này phải cộng hết số công việc  trong mười hai tháng vừa qua, để báo cáo. Và luôn thể để quảng  cáo với độc giả. Nhiều bạn đồng nghiệp của chúng tôi đã làm tròn  cái phận sự ấy. Tựu trung làm được oanh liệt hơn hết là ông Hoàng Đạo của báo Ngày nay. Phải! Giữa lúc dừng chân ngắm công đức của báo ấy trong năm Mậu Dần, nhà "độc quyền ru ngủ  chúng ta bằng món xã thuyết" của đồng nghiệp trên đường Quan  Thánh đã nói thế này:
"Trong công cuộc ấy, một điều rõ rệt hơn nhất, là chúng tôi  đã dừng hai bước -để tỏ lòng phẫn uất đối với những vụ bất công, những điều ức hiếp, công kích chế độ dã man, những phong tục cổ  hủ, những sự mê tín không lý, vạch rõ những sự thật xấu xa che  đậy dưới sự xảo quáệt của người..." Chà chà công đức vô lượng!  Nhưng chưa hết, ông ấy còn bới trong tập lưu cảo của Ngày nay để  nhắc lại với chúng ta nhiều công lao khác và kết luận rằng:
"Ngay bên công cuộc chỉ trích, phác họa xưa (?) chúng tôi đã  xây dựng một công cuộc kiến thiết vững vàng (?). Trên đời còn gì  hơn hiểu và biết. Các bạn và chúng tôi đã dắt tay nhau đi vào vườn trí thức, ngắt những bông hoa của tinh thần, những bông  hoa thơm của văn chương, những bông hoa lạ của tư tưởng...". Tốt  đẹp vậy thay những sự nghiệp ấy của báo Ngày nay. Té ra báo  Ngày nay đã dắt được những ông nào, có lẽ bà nào thì đúng hơn - những bà nào đó, vào vườn trí thức, không rõ là kiến thiết cái gì - rồi đấy. Thế mà đồng bào, quốc dân và cả mấy ông Ngày nay vẫn  đều không biết. Oan uổng. Đọc hết bài ấy của ông Hoàng Đạo, tôi  rất kính phục và nhớ luôn đến câu này của mấy ông lang thuốc lậu  vẫn nói trong máy truyền thanh:
"A lô! A lô! Xin các quí ngài chú ý! A lô! A lô! Bản hiệu từ khi  ra đời, đã chữa được mấy triệu người bệnh, danh tiếng lừng lẫy  khắp cả Đông Dương không ai mà không biết! A lô! A lô!". Hai thứ  văn chương ý thật giống nhau như tạc có điều ông Hoàng Đạo là  nhà ngôn luận, cho nên giọng nói của văn hơn, mấy ông cứu thế độ  của... hạ bộ nước nhà. Trông người mà ngắm đến ta, tôi rất buồn  bã. Là vì, tôi cũng là kẻ viết báo, đáng Chế giễu văn chương báo  Ngày nay đã quyến rũ các bà các cô vào con đường lãng mạn, hư  hỏng. lẽ cũng phải tụng công đức của mình như người ta chứ.  Nhưng mà nghĩ mãi hai ba ngày nay, chưa biết nên tụng các công  đức nào. Thật khổ cho tôi. Giả sử cũng gác liêm sỉ một bên để  quảng cáo cho mình như ông Hoàng Đạo hay bọn lang thuốc lậu,  thì tôi cũng có thể khoe với các bạn như vầy:
"Một điều rõ rệt hơn nhất là tôi đã dùng trào phúng để đánh  đổ cái chính sách độc tài của Hít le, cái thủ đoạn chuyên chế của  Muạạolini, cái cử chỉ tàn bạo của bọn Nhật Bản. Và ngay bên ấy,  tôi đã xây dựng một nền tảng cho cuộc hòa bình của âu châu. Vì có  lời nói của tôi mà nước Đức mới thân thiện với nước Pháp bằng  bản hiệp ước Pháp - Đức, vì có lời nói của tôi, nước Pháp mới tỏ  thái độ cương quyết trong khi nước ý đòi đất của mình, vì có lời nói  của tôi, quân Nhật ở đất Tàu, mới dùng dằng không dám đánh vào  Quảng Tây, Vân Nam". Nói vậy, tôi cũng có lý hơn ông Hoàng Đạo, bởi vì chính tôi đã có nói tới công việc của mấy nước ấy. Và tôi tin  rằng nói thế Hít le, Muạạolini hay bọn quân phiệt Nhật Bản, cũng  không cải chính. Nhưng chỉ sợ bạn mắng tôi là vô liêm sỉ. Thế thì  tôi biết nói làm sao? Không lẽ lại nín không nói. Vậy theo cái lễ  phép của mọi năm, tôi xin chúc mừng các bạn năm mới. Nhưng mà  những cái bình an, mạnh giỏi, đắc tài, đắc lộc, các bạn chắc không  thiếu gì bởi vì người ta chúc tụng các bạn đã nhiều. Về phần tôi,  tôi xin cầu cho các bạn, trong năm sắp tới, không phải nghe giọng  ru ngủ của ông Hoàng Đạo. Đó là hạnh phúc thứ nhất trên đời.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**BÀ ẤY CHỈ HIỂU LẦM MỘT CÂU TRUYỆN KIỀU**

Bạn gái Hà thành, nhất là những vị tín nữ của thuyết tự do  giá thú, chắc đương chau mày, nghiến răng, bất bình thay cho cuộc gả bán của cô Đoàn Thị Tuệ. Cô Tuệ là một nữ nghệ sĩ của  gánh hát Nhật Tân, có tài hát lại có cả tài diễn kịch. Trong khi  theo gánh hát ấy đi diễn trò khắp các tỉnh Bắc Kỳ, cô ấy nổi tiếng  là một đào giỏi. Vậy mà xuân xanh chưa có bao nhiêu. Có người  bảo rằng cô ấy mới 13 tuổi. Đó là người ta muốn cho cô ấy thêm vẻ  ngây thơ. Kỳ thực, nữ nghệ sĩ ấy năm nay đã vừa tới tuần cập kê.  Nghĩa là bằng tuổi cô Kiều trong lúc bắt đầu gặp chàng Kim Trọng. Và về sự phát triển của đường tình, cô Tuệ cũng không thua gì cô Kiều. Cái người đã được cô ấy để vào mắt xanh và  đương cố đóng vai Kim Trọng là một học sinh trường tư, hiện ở với  chị tại phố Hàng Nón Hà Nội.
Không hiểu đá biết tuổi vàng từ bao giờ, lâu rồi hay mới.  Người ta chỉ biết cô cậu đã nặng lời thề thốt, nhất định cùng nhau  tạc một chữ đồng đến xương. ác nghiệt là cái bà mẫu của cô. Bà ấy  cũng như Thúc ông, cố tình nghiến răng bẻ chữ đồng làm đôi. Là vì  có ông chuyên "xếp chỗ ngồi cho khách" ở rạp Hiệp Thành cũng hỏi  cô Tuệ làm vợ. Không rõ vợ chính hay vợ thứ. Chừng như thích  phường trò hơn là học trò, nên bà Vũ Thị Định mới tựa vào công mang nặng đẻ đau, bắt cô Tuệ phải bỏ người tình mà lấy cái người  "không tình". Cố nhiên cô Tuệ không thuận. Cố nhiên bà Định vẫn  cố ép uổng.
Nhưng, những sự đó chỉ là việc bất thường trong các gia đình  nửa mới nửa cũ. Cái lạ là thứ hình phạt của bà mẫu kia đã dùng  để phạt cô Tuệ. Không đánh, không đập, không cần đến thủ đoạn  phũ phàng. Bà ấy đưa tuột cô Tuệ vào làng Đồng Quang, phủ  Thường Tín, cái làng quê mình. Rồi thì bà ta nhốt luôn cô ấy vào  buồng và đóng thật chặt các cửa. Sợ cô ấy còn có thể trốn, bà Định  lại dùng xích sắt xích chân con gái vào chân mình nữa. Nhiều người thấy vậy cho rằng vị hiền mẫu ấy đã xử với con một cách tàn  nhẫn. Nhưng mà xét cho kỹ ra, có lẽ nó không tàn nhẫn tý nào,  chẳng qua bà ta cũng chỉ vì hiểu lầm một câu Truyện Kiều mà  thôi. Cuốn Kiều chẳng có chỗ nói:
"Buộc chân tôi cũng xích thằng nhiệm trao" à? Chắc là bà đó  cho rằng "xích thằng" tức là xích sắt, nên mới dùng nó "trao" cho  con gái. Nhưng sao bà ta lại không xích cô Tuệ vào chân ông "xếp  chỗ ngồi" của rạp Hiệp Thành, mà lại xích vào chân mình. Chỗ đó  cũng khó hiểu một chút. Đáng lẽ bữa nay là ngày cô Tuệ phải xích  về nhà ông "xếp chỗ ngồi" của rạp Hiệp Thành. Vì lệnh bà mẫu cô  ấy giục phải cưới đi, kẻo chậm nữa, e rằng xích không giữ nổi.  Nhưng, cậu học sinh Hàng Nón còn đi trình Cẩm, và nhờ các nhà  đương sự can thiệp, không rõ tấn tuồng đã diễn đến cảnh gì rồi.  Dù cho diễn đến cảnh nào đi nữa, thì cô Tuệ cũng không thể vượt  quyền bà mẫu kết duyên với cậu học sinh Hàng Nón, nếu như bà  ấy không thuận. Bởi vì xứ này không phải là chỗ để chứa những  quyền tự do của cá nhân, dầu nó là quyền tự do về sự giá thú.  Chẳng thế mà quyển Bắc Kỳ dân luật đã cho chúng ta hiểu rằng:  con trai lấy vợ, con gái lấy chồng, đều phải do người gia trưởng  làm chủ hôn.
Thế nhưng, nói dại đổ đi, nếu cô Tuệ vì tuyệt vọng về đường  nhân duyên mà phải sống khác với tình, thì chẳng có ai bị tội về  cái án đó! Nếu thế thì ai giết người?

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**LỜI CỦA GIẢN UNG ĐÃ ĐƯỢC THỰC HÀNH**

Chuyện này hình như ở Tam quốc chí không có. Người ta chép nó vào bộ Hán thư. Hồi ấy, chắc vì Trương Phi say rượu đánh  mất Tiểu Bái, Lưu Bị mới hạ lệnh cấm rượu. Không phải vì cấm  rượu lậu, không cấm rượu tá như bây giờ đâu. Vì anh hùng khéo  khóc này cầm hết các thứ chế bằng men, vô luận là lậu hay không  lậu. Thế rồi, một hôm tình cờ đi với Giản Ung vào một nhà dân,  Lưu Bị vớ được bộ đồ nấu rượu, ông ấy liền làm như các lính Đoan  ngày nay, bắt luôn cả người và tang vật điệu đi. Và định trị tội  một cách rất nặng, vì tên dân ấy đã dám chứa đồ nấu rượu. Giản  Ung không nói gì cả. Đi một quãng nữa, thình lình gặp một người  đàn ông. Giản Ung chỉ vào mặt hắn và bảo Lưu Bị:
- Người kia có tội. Phải bắt mà trị. - Tội gì?
- Tội dâm.
- Sao Tiên sinh biết?
- Khám trong mình nó, chắc là có chứa "đồ dâm".
Lưu Bị biết  Giản Ung chế giễu việc mình bắt kẻ chứa đồ nấu rượu, ông ta liền  tha cho hắn. Coi chuyện đó, ai chẳng tưởng nó là một câu khôi hài,  không khi nào mà được thực hành. Bởi vì trong thế gian, người ta  có quyền được chứa đồ dâm, bắt làm sao được? Vậy mà ngày nay  nó đã được đem thực hành. Có điều người ta mới thực hành cho  loài bò chứ chưa dùng vào loài người. Theo tin của báo Tiếng dân  nhiều con bò đực ở vùng mấy làng An Phong, Phúc Tích, Thạch An  trong tổng Bình Trung, phủ Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đương bị  ki-mi một cách rất ngộ. Cổ nó đeo một cái khung hình vuông giống  như cái gông. Bụng nó, dưới chỗ thận nang, có nhiều dây buộc  chằng chịt, đầu cái bửu bối về sự sinh dục thì có treo một cái ống  như thể hứng lấy tiểu tiện của nó. Cố nhiên là nó bị tội. Nhưng đố  ai biết tội gì? ấy là tội dâm. Không phải nó đã "dâm nhân thê thiếp" như luật Gia Long đã nói, chỉ phạm cái tội chưa thiến. Nghe đâu trong mấy năm nay, ở tỉnh Quảng Ngãi có công việc kén chồng cho loài bò cái vẫn được tiến hành một cách chu đáo.
Người ta đã về nhà quê lựa chọn những con bò đực béo tốt  khỏe mạnh để làm bò giống. Người ta đã sức cho những nhà có  nuôi bò cái phải dắt nó đến cái nhà có bò giống lấy "đực" cho nó.  Rồi thì người ta lại phái nhân viên của Sở thú y về liên thôn quê  thiến bớt những con bò đực không đủ tư cách sinh dục đi nữa. Vậy  mà còn sợ trong cái xã hội loài bò vẫn chưa hết thói hỗn dâm, cho  nên người ta lại phải đề phòng. Những thứ hình phạt đối với bò  đực nói ở trên kia đều do kiểu của Sở thú y đề ra cho dân làm theo.  Ông kỹ sư chế ra bộ đồ "phòng dâm" ấy đã nghĩ rất kỹ, mỗi bộ  phận trong bộ đồ đó đều có công dụng riêng cả. Cái gông, cốt để  cản con bò đực khỏi nhảy lên lưng bò cái. Cái ống là để hãm bộ  bửu bối của nó khỏi thòi ra ngoài. Còn những dây chằng chung  quanh thận nang thì để làm cho cái ổ dâm dục ấy phải vướng vít  không thể tự do hành động. Với sự phòng bị cẩn mật như vậy, con  vật vô giáo dục dù có động cỡn mà muốn hiếp dâm hay hòa gian  với con bò cái cũng không tài nào đạt được ý nguyện. Thần diệu  thay sự sáng chế ấy, chẳng những có thể lặp lại chủng tộc cho loài  bò, nó còn có công duá trì phong hóa cho giống vật mang tiếng dốt  ấy nữa! Vậy là ý kiến của Giản Ung phát minh sau hơn nghìn năm, đã được thực hành ở nước An Nam rồi vậy. Phải, theo thuyết  "trạch chủng tưu lương" thì công cuộc ấy rất nên làm, tuy nó cũng  hơi nhũng nhẵng lôi thôi và có ngãng trở cho sự làm ăn của các  chủ bò. Chỉ tiếc cái khí cụ ấy sao lại chỉ ứng dụng vào một loài bò.  Chúng ta há chẳng thấy những ông tu hành lợi dụng bóng Phật để  đi chim vợ chim con người ta đó sao? uớc gì vị kỹ sư nào đó, cố  nghĩ lấy một bộ đồ "phòng dâm" đẹp đẽ hơn và chắc chắn hơn, để  bán cho mấy ông đó, thì có lẽ trong nước An nam sẽ có nhiều người  thành Phật.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**THUỐC LẬU, CHUYỆN KIẾM HIỆP**

, VÉ SỔ XỐ GIẢ VÀ CỤ NGUYỄN THƯỢNG HIỀN

Đọc mớ danh từ nộm nạm, hỗn tạp trong cái đầu đề kia, các  bạn chắc cũng đoán tôi muốn nói đến Lê Ngọc Thiều, tức Bình Hưng, kẻ mới bị bốn tháng tù treo về tội chực lừa cả nước. Chính  tôi định nói đến Lê Ngọc Thiều. Vâng! Các ngài không lầm. Chắc  không ai lạ con người đeo cái tên ấy. Trước kia hắn chỉ là một anh  bán thuốc lậu, và thụt thuốc lậu. Người ta không thể biết rằng  những ai dùng thuốc của hắn mà được khỏi bệnh. Chỉ biết trong  đám con rồng cháu tiên, cái số dân lậu không ít, vì vậy hắn vẫn cứ  sống. Được rồi, y giới xứ này còn nhan nhản những kẻ không biết  chữ "nhất" là một, Thiều vẫn có quyền được thụt thuốc lậu, bán  thuốc lậu, không ai cấm. Nhưng Thiều lại xoay ra nghề buôn sách.  Kèm với cửa hàng thuốc lậu, Thiều đã công nhiên lập một văn đoàn (!) xuất bản ít chuyện kiếm hiệp để dỗ tiền của lũ trẻ con.  Cũng được. Những chỗ ngã ba, ngã tư các chỗ còn có những kẻ xúc  thẻ kẹo đạn, mở bàn cò quay, Thiều vẫn có thể in bán những thứ  sách ấy. Cái cả gan là Thiều đã dám lẩn vào làng báo, làm chủ cái  báo Quốc gia, rồi in những giấy biên lai giống hệt như vé số Đông  Dương, để đánh lộn sòng với những vé ấy. Đáng lẽ lại cũng được  nữa. Nhưng vì có người tố cáo, nên Thiều phải ra tòa và bị bốn  tháng tù treo.
Bây giờ Thiều vẫn cứ con đường cũ mà đi. Trên báo hàng  ngày, ngoài việc rao bán thuốc lậu, Thiều còn rao bán cả tiểu sử cụ  Nguyễn Thượng Hiền nữa chứ. Cứ lời Thiều rao, thì cuốn tiểu sử  ấy, Thiều sẽ in từng tập nhỏ như tập kiếm hiệp bán ba xu một. Cái  đó mới tai ngược thay! Hẳn ai cũng nhận thấy rằng: tiểu sử cụ  Nguyễn Thượng Hiền, hiện nay ở trong xứ này, ngoài cụ Phan Bội  Châu khó có người nào biết rõ. Với cái sức học "Sơ học yếu lược",  Thiều sẽ căn cứ vào đâu mà viết? Cố nhiên, tiểu sử cụ Nguyễn  Thượng Hiền cũng cần lưu lại ở nước An Nam, nhưng bây giờ chưa  phải là lúc xuất bản. Bởi vì đã là sử phải nói cho đúng sự thực, mà  cái sự thực của cụ, lúc này chưa thể nói được. Thế là Thiều viết,  Thiều bán, thì cuốn tiểu sử ấy nó ra sao, không phải đọc cũng rõ.
Nó chỉ là món hàng buôn chứ gì? Vậy là cụ Nguyễn Thượng Hiền  đã bị Thiều coi như thuốc lậu, truyện kiếm hiệp và xổ số giả vậy.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**NGUYỄN KHẮC NƯƠNG VÀ BÀ BÉ TÝ**

Té ra ông Nguyễn Khắc Nương trong Nam vừa mới làm xong  một cuộc du lịch cực kỳ vĩ đại. Không phải là lên cung trăng như  nhà thi sĩ Tản Đà, ông ấy cùng một số người gộp tiền đi thẳng một  quệt từ Nam đến Bắc. Bây giờ ông Nương ở Bắc về Nam đã lâu và  đương viết một lô bài để kỷ thuật cái hành trình rất oanh liệt ấy.  Thì ra ông Nương đã đi qua Huế, qua Vinh, qua Thanh, lại ra Sầm  Sơn rồi đến tận đất Hà Nội. Các bạn đừng tưởng ông Nương chỉ  ngủ vài đêm ở xứ "nghìn năm văn vật" mà thôi. Không thế đâu.  Trong khi tới đây, ông ấy có đi thăm viếng nhiều chỗ. Cứ lời ông  ấy đã nói, thì sớm mai bữa ấy, các ông trong đoàn du lịch vừa ra  khỏi phòng, đã có một lũ xe kéo đậu ở trước phòng chờ đợi. Thế rồi  mỗi người trong đoàn lên một chiếc xe. Đi đâu? Đi dạo châu thành  Hà Nội. Thoạt tiên tới chùa Một Cột. Tôi vào vườn bách thú, rồi  đến chùa ông thánh Đồng đen, cái chùa mà người Hà Nội vẫn gọi  là chùa Quan Thánh, hay đền đức thánh Trấn Võ. Các ông lại còn  xem cả hồ Tây, hồ Trúc Bạch và cầu Đu me nữa chứ.
Sau cùng thì đến nhà bà Bé Tý. Tại đây hình như ông Nương  đã cảm thấy sự long trọng khác thường. Chẳng thế mà với hồ Tây,  ông Nương chỉ thấy nó là hồ Tây, với hồ Trúc Bạch, ông Nương chỉ  thấy hồ Trúc Bạch, với đền Quan Thánh, ông Nương chỉ thấy pho  tượng Đồng đen và tấm áo chầu của vua Minh Mệnh ban cho, nhưng với nhà bà Bé Tý, ông ấy đã thấy nhiều lắm, nhiều hơn  những kẻ đã soi bao đèn điện, uống cạn nước máy của đất này?
Tôi nói thật không phải bỡn. Nếu có hỏi các ngài nhà bà Bé  Tý vẫn có những gì, chắc là các ngài chỉ đến trả lời bằng những  cây sá, cây sung, con gà, con lợn, hay cái biển đề hai chữ "vật hoa"  là cùng. Thế thì các ngài còn thua ông Nguyễn Khắc Nương rất xa.
Chẳng những ông ấy chỉ biết trong nhà bà này có nhiều những đồ  "cổ tích ngọc ngà châu báu" mà thôi. Theo lời đã nói ở bài tường  thuật, thì bà chánh Tý còn bảo cho ông ấy biết trong mình bà ta  còn có "mười một vật lạ" tất cả. Cái đó, quyết không sai. Quí nhân  phải có quí tướng, xưa nay vẫn thế. Lưu Bang từ ngôi đình trưởng  ấp Bái nhảy lên ngôi vua nhà Hán, chỉ nhờ có 72 nốt ruồi mọc ở  trong mình. Lưu Bị xuất thân là anh dệt chiếu đóng dép mà làm  được vua nước Thục, cũng chỉ nhờ về hai chữ vành tai to, và hai  cánh tay dài quá đầu gối. Bà Bé Tý há phải một người bé tý? Các  bạn đọc báo Thời vụ hồi tháng Avril năm ngoái, chắc còn nhớ hai  câu đối này:
"Cõi tục cốt cách tiên, hiếu hạnh sắc tài Chu Thái hậu. Người trần tâm tính phật, nghi dung đức độ Tống nguyên phi". Ấy  là câu ông nhà nho nào đó đã nghĩ cho bà Bé Tý treo ở trong nhà  bà ấy. Vậy thì chính bà Bé Tý vẫn tự nhận mình là tiên, là phật, là  bà nguyên phi nhà Tống và là cả bà thái hậu nhà Chu nữa vậy.  Tuy rằng ngày nay chưa biết bà ấy làm những bậc ấy chưa, nhưng  mà người ta đã thấy trong nhà bà ấy có đủ các hạng quí khách:  nào Tây, nào Tàu, nào An Nam, nghe nói lại có cả ng Lê nữa đấy.  Vì vậy có người đã mượn câu này để vịnh bà ấy:
"Nhà nhỏ như thuyền, chở đã lắm người Hồ lại Việt. Buồng  to tầy đấu, chứa bao nhiêu khách Bắc rồi Nam". Đó là câu dịch của  sách Tàu, nguyên văn chữ Hán thế này:
"Ốc tiểu như châu, trang tải hứa đa Hồ, Việt khách. Thất đại  vu đẩu, bao tàng vô hạn Bắc, Nam nhân". Phải chở đủ khách Hồ  khách Việt, chứa cả người Bắc người Nam, bà chúa chuồng chim  Hàng Bạc thật là vĩ nhân của nòi giống Rồng tiên. Ông Nương ca  tụng là phải! Một đấng vĩ nhân như thế, tất nhiên phải có rất  nhiều quí tướng, ông Nương bảo trong mình bà ấy có mười một vật  lạ còn là ít đấy, có lẽ hãy còn hơn nữa. Tiếc rằng trong lúc làm trò  lạ để tiếp đoàn du lịch, bà ấy không cho ông Nương coi những vật  lạ kia! Thôi để lần sau. Lần sau nếu có du lịch ra Bắc, ông Nương  nên đòi cho được những vật lạ ấy, coi nó thế nào.

**Ngô Tất Tố**

TẠP VĂN

**CHỦ NGHĨA "TỰ DO LUYẾN ÁI"**

ĐÃ LAN ĐẾN GIỚI THẦN THÁNH

Những người ở qua Nam Kỳ, phần nhiều đều nghe cái thiêng  của thần làng Phong Phú, một làng thuộc quận Thủ Đức, chỉ cách  Sài Gòn độ 4 cây số. Bởi vì, người ta tin rằng thần ấy thiêng lắm,  cho nên hàng năm, cứ đến ngày rằm tháng giêng thì ở Sài Gòn  Phú Nhuận, Gia Định và nhiều nơi khác, những nhà buôn bán,  nhất là các cô, tấp nập kéo đến đình làng Phong Phú mà lễ. Để  làm gì? Bà con cầu khấn thần ấy phù hộ cho mình phát tài. Có  người xin vay tiền của thần làm vốn, cũng như những ông lái  thuyền nước mắm Thanh-Nghệ ngày xưa hay vay tiền của bà Liễu  Hạnh ở Phủ Giầy vậy. Không biết thần ấy thuộc về loài gì, nhưng  chắc ngài là giống đực. Vì vậy hồi này ở vùng Sài Gòn mới có tin  đồn thầy ấy sắp sửa cưới vợ. Thiên hạ kéo nhau đi coi rất đông. Té  ra chuyện thật không phải chuyện bỡn.
Cuộc tốt lành ấy đã cử hành trong hôm mới đây, chưa rõ họ  nhà gái là những ông nào, bà nào, người ta chỉ nói họ nhà trai  toàn là hương chức của làng Phong Phú. Bữa đó, họ đã khăn đen  áo dài, đi đón dâu về cho thần rồi. Cô dâu là một thiếu nữ mới 17  tuổi, con gái một ông đương chức cũng ở làng ấy. Trong đám cưới  của người trần, thì cuộc đuốc hoa phòng động nhất định phải về  ban đêm. Nhưng mà trong đám cưới này, thì cô dâu vừa vào tới  đình, liền bị ngã ngửa ra đó và nằm bất tỉnh nhân sự, như đương  trải qua một cuộc ái ân đằm thắm vậy. Sao thế nhỉ? Hay các đức  Thượng đẳng ấy đã dám lấy ngày làm đêm? Có lẽ ngài vì không vợ  đã lâu, trong mình đã rạo rực quá, không thể nhịn được đến tối,  mà phải nhập phòng ở trước công chúng đó chăng!
Thần thì người ta phải chịu, chứ nếu người trần mà làm cái  việc bất nhã như vậy, ít ra cũng bị đội xếp giải bắt về bót. Bởi vì  ông thần đã làm việc quá ư sỗ sã như vậy, cho nên trong Nam  nhiều người không tin đám đó là đám cưới thần. Họ bảo đó là  những kẻ xảo quáệt bày vẽ ra để lợi dụng lòng mê tín của bọn ngu  dại mà làm tiền. Cái đó kể cũng có lý. Trong cái buổi đời tai quái, người ta có thể giả làm nhà báo, giả làm tín đồ của đạo Phật để  xoay tiền của thiên hạ, thì cũng có kẻ giả vờ cưới vợ cho thần để  kiếm tiền của kẻ ngu khờ. Nhưng theo ý tôi, sự ức đoán ấy chưa  chắc đã đúng. Giả sử trong chỗ không thể trông thấy, sờ thấy, mà  không có gì thì thôi, chứ nếu đã có thần thánh, thì cái sự thần đi  cưới vợ, không thể bảo là không có. Cung oán ngâm khúc đã có  một câu chí lý mà rằng:
Có âm dương có vợ chồng Dẫu từ thiên địa cũng vòng phu  thê Coi đó thì biết trời đất còn có vợ có chồng, huống chi là thần.  Thần thánh tuy ở cao xa, nhưng đến tính tình chẳng qua cũng như  bọn mình. Các ngài chắc đã từng thấy những ông đã hai, ba vợ kè  kè, thế mà nhiều lúc vẫn giải trí bằng cô đào hay bằng me Tây, gái  xăm. Nữa là thần thánh quanh năm suốt đời, vò võ nằm một mình  trong cái gian đền hiu quạnh thì chịu thế nào! Trâu khát nước làm  sao thì bò khát nước làm vậy. Đó là một sự tất nhiên. Điều hơi lạ  là các đám cưới gả người trần, phần nhiều phải qua mối lái, phải  có lời cho phép của cha mẹ, ông bà, thì mới là đám đứng đắn. Đằng  này, ông thần Phong Phú đi lấy bà ấy, chẳng rõ có ai làm mối hay  không, chứ lời cha mẹ, ông bà thì quyết không có. Đó là một chỗ  theo luận lý cũ, có thể dị nghị. Nhưng theo luận lý mới thì không  hề chi, trai gái của nước Việt Nam có thể tự do luyến ái chứ sao!  Thế thì chủ nghĩa "tự do luyến ái" đã lan đến thế giới thần thánh  rồi vậy. Chúng ta cũng mừng cho anh chị em quỉ thần đã tiến được  một bước khá dài.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Mọt Sách
Được bạn: mọt sách đưa lên
vào ngày: 9 tháng 2 năm 2004